Các điều khoản và điều kiện Chứng nhận của TÜV Rheinland Cert GmbH/LGA InterCert GmbH

1 Điều kiện chung của chứng nhận

Các điều kiện được liệt kê dưới đây đề cập đến các tiêu chuẩn, quy định và hướng dẫn có liên quan đến đối tượng trong hợp đồng giữa Khách hàng và TÜV Rheinland Cert GmbH / LGA InterCert Zertifizierungsgesellschaft GmbH – sau đây gọi là “Nhà thầu”.

Tất cả các hình thức chứng nhận riêng biệt đều được Nhà thầu thực hiện một cách độc lập, khách quan/liêm chính, có xem xét đến nguyên tắc bình đẳng.

1.1 Điều khoản chung

1.1.1 Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp cho Nhà thầu tất cả thông tin cần thiết của các tiêu chuẩn để được chứng nhận. Khách hàng có thể thực hiện việc cung cấp thông tin bằng cách hoàn hiện biểu mẫu “Bảng câu hỏi chuẩn bị báo giá”.

1.1.2 Khách hàng sẽ cung cấp tất cả tài liệu cần thiết trước khi tổ chức chứng nhận tiến hành đánh giá. Cụ thể, các tài liệu này có thể bao gồm:

- Tài liệu hệ thống quản lý
- Ma trận phân bổ (điều khoản tiêu chuẩn cho tài liệu hệ thống quản lý của công ty)
- Sơ đồ/biểu đồ tổ chức
- Mô tả quy trình và mối liên hệ giữa các quy trình
- Danh sách tài liệu dưới kiểm soát
- Danh sách yêu cầu quy định và pháp lý.
- Tài liệu yêu cầu khác do Nhà thầu yêu cầu.

1.1.3 Cuộc đánh giá tại công ty sẽ xác minh tính hiệu lực của hệ thống quản lý hoặc quá trình được thực hiện và tuân thủ với chương trình chứng nhận lien quan đến quá trình/ dịch vụ/ sản phẩm được chứng nhận. Trong suốt quá trình đánh giá, công ty sẽ chứng minh tính áp dụng thực tiễn của các thủ tục được lập thành văn bản. Tiêu chuẩn hoặc yêu cầu về tiêu chuẩn không được đáp ứng phải được lập thành văn bản báo cáo không phù hợp, và công ty cần lên kế hoạch và thực hiện hành động khắc phục.

1.1.4 Kết thúc cuộc đánh giá, Khách hàng sẽ được thông báo về kết quả đánh giá tại cuộc họp tổng kết. Kết quả được ghi lại trong báo cáo đánh giá sau này. Điểm không phù hợp được lập thành văn bản và khi cần thiết có thể dẫn đến tiến hành cuộc đánh giá lại/giám sát dựa trên kết quả (tức là xác minh lại tại chỗ) hoặc để gửi tài liệu mới. Tổ chức chứng nhận sẽ quyết định phạm vi của cuộc đánh giá lại/giám sát. Đối với cuộc đánh giá lại/ giám sát, chỉ đánh giá những yêu cầu về tiêu chuẩn không được đáp ứng trong cuộc đánh giá ban đầu.

Nếu không chứng minh được sự phù hợp với tiêu chuẩn trong khoảng thời gian từ khi kết thúc cuộc đánh giá đến lúc có quyết định chứng nhận thì chứng nhận sẽ phải bị từ chối.

1.1.5 “Chứng chỉ” nghĩa là tất cả tuyên bố phù hợp được liệt kê ở dưới, ví dụ theo nghĩa hẹp của từ này là hồ sơ chính thức, tuyên bố về hiệu lực và giấy chứng nhận. “Chứng nhận” nghĩa là tất cả quy trình đánh giá, đánh giá, xác nhận và chứng nhận. Dựa vào những phân tích kiểm tra này mà quyết định về việc cấp, từ chối, duy trì, mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi, đổi mới, tạm đình chỉ, phục hồi sau tạm đình chỉ, hay thu hồi chứng nhận được cấp. Nhà thầu cấp “chứng chỉ” sau khi có kết quả thẩm tra tích cực của tài liệu trong quy trình chứng nhận. Chứng chỉ sẽ được gửi tới Khách hàng. Chứng chỉ sẽ chỉ được cấp nếu Nhà thầu đồng ý việc xử lý tất cả những điểm không phù hợp. Chứng chỉ được cấp trong khoảng thời gian quy định.

1.1.6 Để duy trì hiệu lực của chứng chỉ, đánh giá giám sát định kỳ tại chỗ tùy thuộc vào tiêu chuẩn tương ứng phải được thực hiện. Nếu không hoàn thành quá trình đánh giá giám sát, (bao gồm quyết định xác thực về việc gia hạn của tổ chức chứng nhận) thì chứng chỉ sẽ bị mất hiệu lực. Trong trường hợp này, tất cả bản sao của chứng chỉ đã được cấp phải được trả lại cho tổ chức chứng nhận.

1.1.7 Trong đánh giá giám sát định kỳ, các yêu cầu về tiêu chuẩn thiết yếu và các các tiêu chí được quy định bởi chương trình chứng nhận được xác minh như điều kiện tối thiểu. Ngoài ra, còn thực hiện đánh giá liên quan đến việc sử dụng chứng chỉ đúng luật (và dấu chứng nhận nếu có), về các khiếu nại có liên quan đến hệ thống quản lý, quá trình hoặc sản phẩm và tính hiệu lực của hành động khắc phục điểm không phù hợp từ cuộc đánh giá trước đó. Sau mỗi lần đánh giá giám sát theo định kỳ, khách hàng sẽ nhận được bản báo cáo.

1.1.8 Trong quá trình đánh giá giám sát định kỳ và chứng nhận lại hoặc cuộc đánh giá được lên kế hoạch cụ thể cho mục đích này, có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi hiệu lực về địa lý (ví dụ như địa điểm bổ sung) và kỹ thuật (chẳng hạn như sản phẩm bổ sung) là sự bổ sung vào bằng chứng của tiêu chuẩn. Số ngày công đánh giá phụ thuộc vào phạm vi mở rộng, được khách hàng xác định và quy định rõ ràng bằng hợp đồng trước khi đánh giá.

1.1.9 Nếu trong quá trình thực hiện các điều khoản hợp đồng mà có sự thay đổi với yêu cầu về thủ tục (ví dụ như dữ liệu công ty, yêu cầu công nhận), thay đổi đó phải được xét đến trong quá trình và được thông báo ngay đến đối tác hợp đồng. Điều này cũng được áp dụng đối với bất kỳ các thay đổi cần thiết đối với số ngày công đánh giá.

Nhà thầu không chịu trách nhiệm về những thay đổi đối với các yêu cầu thủ tục không được gửi hoặc được gửi không chính xác. Cũng không phải đối với bất kỳ hậu quả nào, đặc biệt là khoảng cách thời gian trong chứng nhận, đánh giá bổ sung (đánh giá đặc biệt) hoặc sự vô hiệu của các chứng chỉ hiện có.

1.1.10 Hệ thống quản lý tích hợp của các tiêu chuẩn khác nhau và các yêu cầu về bằng chứng có thể được chứng nhận trong quy trình kết hợp. Những yêu cầu về bằng chứng này có thể được cung cấp độc lập tùy thuộc vào từng yêu cầu.

1.1.11 Chí phí phát sinh do thời gian đánh giá bổ sung từ cuộc đánh giá đột xuất hoặc cuộc đánh giá giám sát, hoặc từ việc xác minh hành động khắc phục để cải tiến những điểm không phù hợp từ cuộc đánh giá trước đó sẽ do khách hàng chịu và sẽ được lập thành hóa đơn trên cơ sở theo thời gian và tài liệu cơ bản. Điều này cũng áp dụng cho các chi phí phát sinh do kết quả của một cuộc đánh giá đặc biệt không được thông báo theo mục 2.5.

1.1.12 Confidentiality

1.1.12.1"Thông tin Bảo mật" đề cập đến tất cả thông tin, tài liệu, hình ảnh, bản vẽ, kiến thức chuyên môn, dữ liệu, mẫu và tài liệu dự án được một bên ("Bên Cung cấp") cung cấp hoặc truyền cho bên còn lại ("Bên Nhận") liên quan đến mối quan hệ hợp đồng kể từ khi bắt đầu thỏa thuận ("Thông tin Bảo mật"). Điều này cũng bao gồm các bản sao của thông tin đó dưới dạng giấy hoặc điện tử. Nếu được tiết lộ dưới dạng điện tử, viết hoặc các hình thức vật lý khác, Thông tin Bảo mật phải được xác định là "bảo mật" hoặc bằng một dấu hiệu tương tự biểu thị tính bảo mật của nó. Đối với Thông tin Bảo mật được tiết lộ bằng lời, phải thông báo trước về điều này.

1.1.12.2 Thông tin bảo mật

1.1.12.2.1 Chỉ được bên nhận sử dụng để thực hiện hợp đồng trừ khi có thỏa thuận bằng văn bản khác rõ ràng với Bên Tiết lộ;

1.1.12.2.2 Phải được Bên Nhận xử lý một cách bảo mật tương tự như cách họ xử lý thông tin mật của chính mình, tuy nhiên trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được ít cẩn trọng hơn mức cần thiết một cách khách quan;

1.1.12.2.3 Không được tiết lộ hoặc làm cho bên thứ ba tiếp cận dưới bất kỳ hình thức nào khác nếu không có sự đồng ý bằng văn bản trước của Bên Tiết Lộ. Vì mục đích của thỏa thuận này, "bên thứ ba" không bao gồm nhân viên của các bên hoặc các công ty liên kết theo §§ 15 ff. AktG, nhà thầu phụ, và cố vấn của các bên, bao gồm cả nhân viên tương ứng của họ, những người cần Thông Tin Bảo Mật để thực hiện thỏa thuận.

1.1.12.3 Ngoại lệ đối với nghĩa vụ bảo mật.

Nghĩa vụ bảo mật không áp dụng đối với Thông tin Bảo mật như như.

1.1.12.3.1 Điều đó đã được biết đến công khai tại thời điểm công bố hoặc trở nên công khai mà không vi phạm thỏa thuận này, hoặc

1.1.12.3.2 Điều đó đã thuộc sở hữu của Bên Nhận trước khi được công bố bởi bên Tiết Lộ, hoặc

1.1.12.3.3 Rằng Bên Nhận đã phát triển độc lập mà không tham khảo tiết lộ của Bên Tiết Lộ, hoặc

1.1.12.3.4 Điều đó phải được công khai do các quy định hoặc lệnh về tư pháp, hành chính, liên quan đến chứng nhận, và/hoặc pháp lý, hoặc

1.1.12.3.5 Điều đó phải được tiết lộ liên quan đến quy trình chứng nhận hoặc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý hoặc tổ chức chứng nhận của TÜV Rheinland.

1.1.12.4 Sở hữu Thông tin Bảo mật

Thông tin Bảo mật vẫn là tài sản của Bên Tiết lộ tương ứng. Bên nhận cam kết, bất cứ lúc nào theo yêu cầu của Bên Tiết lộ:

1.1.12.4.1 Trả lại tất cả Thông tin Bảo mật, bao gồm tất cả các bản sao của chúng, cho Bên Tiết lộ, hoặc

1.1.12.4.2 Tiêu hủy tất cả Thông tin Bảo mật, bao gồm tất cả các bản sao của chúng, và xác nhận bằng văn bản với Bên Tiết lộ rằng việc tiêu hủy đó đã được thực hiện.

1.1.12.5 Ngoại lệ đối với việc Hoàn trả hoặc Tiêu hủy

Nghĩa vụ nêu trên về việc trả lại hoặc tiêu hủy không áp dụng đối với Thông tin Bảo mật:

1.1.12.5.1 Điều đó tạo cơ sở cho các báo cáo, chứng chỉ và các kết quả thực hiện khác được tạo ra trong quá trình cung cấp dịch vụ. TÜV Rheinland có quyền giữ lại các bản sao nhằm mục đích chứng minh việc thực hiện hợp đồng đúng quy cách và để tài liệu hóa;

1.1.12.5.2 Điều đó được lưu trữ như một phần của các bản sao lưu dữ liệu định kỳ trong các quy trình lưu trữ thông thường trên máy chủ sao lưu hoặc sử dụng các nguyên tắc tạo bản sao; hoặc

1.1.12.5.3 Khi các luật, quy định, mệnh lệnh và/hoặc các điều khoản của tòa án, cơ quan hành chính hoặc cơ quan quản lý, hoặc một tổ chức công nhận ngăn cản việc trả lại hoặc tiêu hủy đó.

1.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

1.2.1 Khách hàng sẽ cung cấp cho Nhà thầu tất cả tài liệu cần thiết trong thời gian hợp lý trước mỗi cuộc đánh giá mà không mất phí.

1.2.2 Trong quá trình đánh giá, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho đoàn

đánh giá hoặc chuyên gia đánh giá do Nhà thầu chỉ định quyền tiếp cận các thông tin liên quan đến phạm vi chứng nhận, đồng thời cho phép đoàn đánh giá hoặc chuyên gia đánh giá tiếp cận các tài liệu, hồ sơ, thiết bị liên quan, địa điểm, khu vực, nhân sự và các nhà thầu phụ của Khách hàng, có xem xét đến việc tổ chức đánh giá đối với các ca làm việc (nếu áp dụng).

1.2.3 Khách hàng sẽ chọn lựa một hoặc nhiều đại diện đánh giá để hỗ trợ chuyên gia đánh giá của Nhà thầu trong việc thực hiện dịch vụ đã ký kết. Những đại diện này sẽ đóng vai trò là liên lạc của Khách hàng .

1.2.4 Sau khi cấp chứng chỉ và trong thời hạn hợp đồng, Khách hàng phải thông báo cho Nhà thầu về bất kỳ thay đổi nào có tác động trực tiếp đến hệ thống quản lý, sản phẩm hoặc sản phẩm được chứng nhận, cụ thể:

- Thay đổi đối với hệ thống được chứng nhận
- Thay đổi ảnh hưởng đến thiết kế hoặc thông số kỹ thuật của sản phẩm
- Thay đổi đối với cấu trúc và tổ chức Khách hàng . Điều này cũng áp dụng cho việc thực hiện hoặc sửa đổi việc làm theo ca.

Khách hàng có thêm nghĩa vụ thông báo cho Nhà thầu trong suốt thời hạn của hợp đồng:

- Bất kỳ sự cố nào ảnh hưởng đến độ an toàn của sản phẩm và dịch vụ
- Bất kỳ sự không tuân thủ nào với các yêu cầu theo luật định được xác định bởi cơ quan giám sát thị trường và cơ quan thực thi pháp luật của chính phủ.

1.2.5 Khách hàng có nghĩa vụ ghi lại tất cả các khiếu nại từ bên ngoài công ty về hệ thống quản lý, ví dụ như từ khách hàng của mình , và tất cả các khiếu nại gửi đến Khách hàng về sự phù hợp của sản phẩm hoặc quy trình được chứng nhận với các yêu cầu của tiêu chuẩn chứng nhận. Khách hàng phải thực hiện các biện pháp thích hợp, ghi lại các hành động đã thực hiện và chứng minh những điều này khi được yêu cầu bởi Nhà thầu hoặc chuyên gia trong thời gian đánh giá.

1.2.6 Khách hàng có nghĩa vụ trình bày với chuyên gia đánh giá bằng chứng và hành động liên quan đến các tài liệu tiêu chuẩn hóa và yêu cầu về tiêu chuẩn đối với tiêu chuẩn chứng nhận hiện hành khi yêu cầu.

1.2.7 Nếu Nhà thầu xác định trong quá trình chứng nhận sản phẩm cần phải kiểm tra thêm do những thay đổi được đề cập trong Mục 1.2.4, Khách hàng không được phép phát hành bất kỳ sản phẩm/ quá trình/ dịch vụ nào sau khi các thay đổi có hiệu lực nếu chúng nằm trong phạm vi chứng nhận sản phẩm cho đến khi Nhà thầu thông báo cho Khách hàng.

1.2.8 Khách hàng phải bảo đảm rằng các sản phẩm, dịch vụ hoặc quá trình từ hoạt động sản xuất đang diễn ra tiếp tục đáp ứng các yêu cầu đối với sản phẩm. Trường hợp sản phẩm không còn đáp ứng các yêu cầu của chứng nhận sản phẩm, Khách hàng phải thông báo cho Nhà thầu mà không có sự chậm trễ không cần thiết.

1.2.9 Khách hàng cam kết luôn đáp ứng yêu cầu chứng nhận, bao gồm cả việc thực hiện các thay đổi tương ứng. Khách hàng cũng cam kết vận hành liên tục và có hiệu lực hệ thống quản lý, quá trình hoặc sản phẩm trong thời gian chứng nhận.

1.3 Chuyên gia đánh giá, chuyên gia kỹ thuật được chỉ định và quyền kháng nghị quyết định chứng nhận

1.3.1 Khách hàng có quyền phản đối việc chỉ định chuyên gia đánh giá hoặc chuyên gia kỹ thuật cụ thể nếu có lý do rõ ràng đối với việc chỉ định đó và sự phản đối đó là hợp lý.

1.3.2 Đối với các dự án chứng nhận được công nhận, Khách hàng đồng ý các chuyên gia đánh giá của cơ quan công nhận hoặc chủ sở hữu tiêu chuẩn có thể xác minh tài liệu của khách hàng và tham gia đánh giá với tư cách là người chứng thực đánh giá.

1.3.3 Khách hàng có quyền khiếu nại nội dung của quá trình đánh giá hoặc chứng nhận.

1.3.4 Khách hàng có quyền kháng nghị quyết định chứng nhận.

1.4 Phạm vi quyền sử dụng đối với chứng chỉ và dấu chứng nhận

1.4.1 Nếu hoàn thành quy trình chứng nhận đã thỏa thuận với kết quả tích cực, Khách hàng sẽ nhận được chứng chỉ từ Nhà thầu. Chứng chỉ sẽ có thời hạn hiệu lực được quy định trong hợp đồng hoặc trong các điều kiện chứng nhận của Nhà thầu.

1.4.2 Khi cấp chứng chỉ theo Mục 1.4.1, Khách hàng sẽ nhận được một quyền duy nhất, không thể chuyển nhượng và không độc quyền để sử dụng dấu chứng nhận theo các điều kiện được đưa ra trong Mục 1.4.3 đến 1.4.15 đối với thời hạn quy định của chứng chỉ. Điều này áp dụng ngay cả khi khách hàng đề cập đến chứng nhận của mình trên phương tiện truyền thông, ví dụ: tài liệu, hoặc tài liệu quảng cáo.

1.4.3 Quyền sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận do Nhà thầu cấp chỉ áp dụng đối với các lĩnh vực hoạt động của Khách hàng được nêu trong phạm vi hiệu lực của Giấy chứng nhận hoặc, trong trường hợp chứng nhận quá trình, chứng nhận dịch vụ hoặc chứng nhận sản phẩm, chỉ áp dụng đối với các sản phẩm/quá trình/dịch vụ tương ứng. Nghiêm cấm việc sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận cho các lĩnh vực hoạt động, sản phẩm, dịch vụ hoặc quá trình không được nêu trong phạm vi chứng nhận.

1.4.4 Dấu chứng nhận dành cho chứng nhận hệ thống quản lý, quá trình hoặc sản phẩm chỉ được sử dụng bởi khách hàng có liên quan chặt chẽ với khách hàng hoặc logo của khách hàng. Dấu chứng nhận không được xuất hiện trên hoặc liên quan đến sản phẩm của khách hàng. Điều này cũng áp dụng cho bao bì sản phẩm, thông tin đi kèm, báo cáo thử nghiệm trong phòng thí nghiệm, chứng nhận hiệu chuẩn và báo cáo kiểm tra. Nếu khách hàng muốn đưa ra tuyên bố trên bao bì hoặc trong thông tin đi kèm liên quan đến hệ thống quản lý, quá trình hoặc sản phẩm được chứng nhận, thì tuyên bố này tối thiểu phải có:

- Tên của cộng ty của Khách hàng hoặc thương hiệu và tên công ty của khách hàng
- Loại hệ thống quản lý hoặc hệ thống quản lý tích hợp tương ứng ví dụ: chất lượng, môi trường và tiêu chuẩn áp dụng, ví dụ như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, chương trình chứng nhận của quá trình hoặc sản phẩm/dịch vụ.
- Tên công ty của Nhà thầu

Lưu ý: Các định nghĩa về bao bì sản phẩm và thông tin đi kèm của ISO 17021-1:2015, chương 8.3.3 phải được xem xét.

1.4.5 Khách hàng cam kết chỉ sử dụng chứng chỉ và dấu chứng nhận để trình bày tương ứng với chứng nhận liên quan đến khách/bộ phận của khách hàng hoặc sản phẩm/ quá trình/ dịch vụ liên quan. Khách hàng cũng phải đảm bảo không gây chú ý rằng chứng nhận là thẩm tra xác nhận chính thức, chứng nhận hệ thống cũng không giống như thử nghiệm sản phẩm.

1.4.6 Khách hàng không được phép thay đổi chứng chỉ hoặc dấu chứng nhận.

1.4.7 Khách hàng có nghĩa vụ thiết kế các nội dung quảng cáo và các hình thức truyền thông tương tự của mình theo cách thức thể hiện rõ liệu việc chứng nhận là chứng nhận tự nguyện được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận theo pháp luật dân sự hay là chứng nhận bắt buộc theo quy định của pháp luật. Khách hàng không được phép thực hiện các hoạt động quảng cáo hoặc truyền thông theo cách có thể tạo ra ấn tượng rằng chứng nhận tự nguyện là một hoạt động mang tính công quyền hoặc Giấy chứng nhận được cấp là dấu xác nhận kiểm tra chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

1.4.8 Quyền sử dụng sẽ chấm dứt khi Giấy chứng nhận không còn hiệu lực, đặc biệt trong trường hợp Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực, bị đình chỉ hoặc bị thu hồi, hoặc khi các cuộc đánh giá giám sát theo yêu cầu không được thực hiện.

1.4.9 Quyền sử dụng chứng chỉ hoặc dấu chứng nhận của Khách hàng sẽ chấm dứt ngay lập tức mà không cần thông báo nếu khách hàng sử dụng chứng chỉ hoặc dấu chứng nhận trái với quy định của Mục 1.4.1 đến 1.4.8 hoặc theo bất kỳ cách nào khác trái với hợp đồng.

1.4.10 Quyền sử dụng chứng chỉ hoặc dấu chứng nhận của Khách hàng sẽ kết thúc theo khoảng thời gian đã thỏa thuận trong trường hợp chấm dứt theo định kỳ có hiệu lực hoặc có hiệu lực ngay lập tức trong trường hợp chấm dứt đột xuất vì lý do chính đáng.

1.4.11 Quyền sử dụng sẽ tự động hết hạn nếu việc duy trì chứng chỉ bị cấm theo quy định của pháp luật hoặc tòa án.

1.4.12 Khi hết quyền sử dụng, Khách hàng có nghĩa vụ trả lại chứng chỉ cho Nhà thầu.

1.4.13 Nhà thầu có quyền yêu cầu bất kỳ bồi thường thiệt hại nào trong trường hợp vi phạm các điều khoản của hợp đồng.

1.4.14 Chứng nhận không được làm mất uy tín của Nhà thầu.

1.4.15 Khách hàng không có quyền đưa ra tuyên bố về chứng nhận của mình mà Nhà thầu có thể coi là sai lệch hoặc trái phép.

1.4.16 Nếu có thể dự đoán Khách hàng sẽ không đáp ứng các yêu cầu chứng nhận, thì việc chứng nhận có thể bị tạm hoãn. Trong thời gian này, khách hàng không thể quảng cáo chứng nhận. Trạng thái trong danh mục có thể truy cập được sẽ được đưa ra thành "bị tạm hoãn" theo Mục 1.5.

1.4.17 Nếu lý do tạm hoãn được khắc phục trong khoảng thời gian đã thỏa thuận, chứng nhận sẽ được gia hạn. Nếu lý do tạm hoãn không được khắc phục trong khoảng thời gian đã thỏa thuận, chứng nhận sẽ bị thu hồi.

1.4.18 Khách hàng có nghĩa vụ lưu giữ hồ sơ về việc sử dụng chứng chỉ trong các giao dịch kinh doanh. Cần lưu ý rằng Nhà thầu bị quy định giới hạn bởi các tiêu chuẩn để giám sát việc sử dụng hợp lý bằng cách chọn mẫu ngẫu nhiên. Nhà thầu sẽ xác minh thông tin từ bên thứ ba.

1.4.19 Khách hàng sẽ thông báo cho Nhà thầu ngay lập tức nếu khách phát hiện bên thứ ba sử dụng sai chứng chỉ của mình.

1.4.20 Khách hàng chỉ cung cấp tài liệu chứng nhận cho người khác hoặc theo quy định trong chương trình chứng nhận.

1.5 Danh mục công ty được chứng nhận

1.5.1 Nhà thầu có nghĩa vụ duy trì danh sách những khách hàng được cấp chứng chỉ bao gồm các thông tin sau: tên của khách hàng được cấp chứng chỉ, các tài liệu tiêu chuẩn áp dụng, phạm vi hiệu lực, vị trí địa lý (đối với nhiều chứng chỉ: vị trí địa lý của trụ sở chính và từng địa điểm trong phạm vi còn hiệu lực), thời hạn hiệu lực và tình trạng hiệu lực.

1.5.2 Các chứng nhận bị tạm hoãn theo Mục 1.4.16 và các chứng chỉ bị thu hồi theo Mục 1.4.9 và 1.4.17 có trong danh sách.

1.5.3 Nhà thầu có quyền cung cấp danh sách được quy định trong Mục 1.5.1 cho công chúng theo yêu cầu.

2 Điều kiện chung cho chứng nhận được công nhận

2.1 Điều kiện chung cho chứng nhận được công nhận

Các điều khoản nêu ra ở đây áp dụng cho các chứng nhận được công nhận hoặc được ủy quyền công nhận ngoài các điều khoản chứng nhận chung ở trên, tức là các chứng nhận dự trên các tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế với sự công nhận, ủy quyền hoặc thừa nhận. Các thuật ngữ "thông số kỹ thuật công nhận", "yêu cầu công nhận", "tiêu chuẩn công nhận" và "thủ tục công nhận" tương ứng áp dụng cho các thông số kỹ thuật và thủ tục của tổ chức ủy quyền hoặc công nhận. Đối với các

chứng nhận được công nhận, các tiêu chuẩn công nhận quốc tế được áp dụng chung và, nếu có, hướng dẫn thực hiện cũng như các tiêu chuẩn công nhận cụ thể về tiêu chuẩn chứng nhận và, nếu có, hướng dẫn thực hiện cũng như các tiêu chuẩn chứng nhận và, nếu có, hướng dẫn thực hiện và yêu cầu công nhận của cơ quan công nhận tương ứng hoặc tổ chức ủy quyền/công nhận cũng được áp dụng.

- Các tiêu chuẩn công nhận quốc tế có thể áp dụng chung: chẳng hạn như ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17065, Tài liệu bắt buộc của IAF (IAF MDs)
- Tiêu chuẩn công nhận dành riêng cho tiêu chuẩn chứng nhận: ví dụ như ISO 22003 cho ngành công nghiệp thực phẩm và ISO 27006 dành cho Công nghệ thông tin.
- EN 9104-001, EN 9101 cho hàng không vũ trụ.
- Tiêu chuẩn chứng nhận như ISO 9001, ISO 14001, IATF 16949, ISO 45001, SCC, ISO 50001, AZAV, Chất lượng được chứng nhận trong phòng chơi game - Bảo vệ thanh thiếu niên, Bảo vệ người chơi, Quản lý hoạt động
- Yêu cầu công nhận của tổ chức công nhận tương ứng
- Quy định về việc chỉ định các dịch vụ kỹ thuật (Loại C) của Cơ quan Giao thông Vận tải Liên bang Đức Kraftfahrt-Bundesamt (KBA)
- CEN ISO/TS 23406 cho lĩnh vực hạt nhân
- Quy tắc của tổ chức ủy quyền/ công nhận.

2.2 Đánh giá chứng nhận

2.2.1 Đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý được tiến hành trong hai giai đoạn. Giai đoạn 1 được thiết kế để đạt được thông tin tổng thể về hệ thống quản lý và tình hình thực hiện. Dựa trên thông tin này, giai đoạn 2 của cuộc đánh giá sẽ được lập kế hoạch và thực hiện, trong đó việc thực hiện và tuân thủ hệ thống quản lý được xem xét.

2.2.2 Đánh giá giai đoạn 2 có thể thực hiện tức thì ngay sau giai đoạn 1 trong trường hợp chính đáng. Tuy nhiên, nếu đánh giá giai đoạn 1 cho thấy chưa sẵn sàng chứng nhận, thì không thể thực hiện việc đánh giá giai đoạn 2 ngay sau đó. Thay vào đó, trước tiên, Khách hàng phải đảm bảo việc đáp ứng chứng nhận. Chi phí phát sinh thêm của khách hàng và Nhà thầu, bao gồm chi phí đi lại, thời gian đi lại và thời gian phát sinh sẽ do khách hàng chịu.

2.2.3 Đánh giá giai đoạn 1 và giai đoạn 2 không được cách nhau quá 90 ngày đối với tiêu chuẩn IATF 16949. Nếu giữa giai đoạn 1 và giai đoạn 2 cách nhau hơn 90 ngày, thì phải thực hiện lại giai đoạn 1.

Thời hạn chứng nhận lần đầu (đánh giá giai đoạn 1 và giai đoạn 2 bao gồm cả quyết định chứng nhận) không được quá 6 tháng đối với các tiêu chuẩn khác. Sau thời gian đó, chứng nhận lần đầu phải được lặp lại với giai đoạn 1 và giai đoạn 2.

Khách hàng sẽ chịu chi phí bổ sung phát sinh (tiêu chuẩn IATF/ ISO) của khách hàng và Nhà thầu, bao gồm chi phí đi lại, và thời gian phát sinh.

2.2.4 Để xác định thời gian giữa đánh giá giai đoạn 1 và giai đoạn 2, cần xem xét yêu cầu của Khách hàng cũng như thời gian cần thiết để khắc phục các điểm yếu. Nhìn chung, thời gian đánh tập trung vào đánh giá giai đoạn 2.

2.2.5 Nếu Nhà thầu không thể xem xét và chấp nhận việc thực hiện các khắc phục và hành động khắc phục đối với bất kỳ sự không phù hợp lớn hay nhỏ nào, bao gồm cả đánh giá đặc biệt đối với Sự không phù hợp Nghiêm trọng trong vòng 90 ngày sau ngày cuối cùng của giai đoạn 2, thì quyết định chứng nhận sẽ bị từ chối và khách hàng sẽ bắt đầu lại đánh giá chứng nhận ban đầu (đánh giá mức độ đáp ứng ở giai đoạn 1 và giai đoạn 2).

2.2.6 Trong trường hợp chứng nhận một sản phẩm, quá trình hoặc dịch vụ, kế hoạch đánh giá có thể, tùy thuộc vào đặc điểm của chương trình chứng nhận và yêu cầu của sản phẩm, có thể mang tính chung và áp dụng cho tất cả các hoạt động — có khả năng bao gồm cả việc đánh giá hệ thống quản lý chất lượng — hoặc cụ thể cho một hoạt động nhất định, hoặc kết hợp cả hai.

2.3 Đánh giá giám sát định kỳ

2.3.1 Để duy trì hiệu lực của giấy chứng nhận, tối thiểu là phải thực hiện đánh giá giám sát định kỳ hằng năm tại địa điểm của khách hàng. Ngày đến hạn được xác định vào ngày cuối cùng của cuộc đánh giá chứng nhận ban đầu. Cuộc đánh giá giám sát định kỳ đầu tiên sau đánh giá chứng nhận ban đầu phải được lên kế hoạch vào ngày đến hạn căn cứ theo khoảng thời gian đánh giá giám sát định kỳ như sau:

Khoảng thời gian giám sát	6 tháng	9 tháng	12 tháng
Số lần đánh giá theo chu kỳ 3 năm	5	3	2
Thời gian cho phép	-1 tháng/ +1 tháng	-2 tháng/ +1 tháng	-3 tháng/ +1 tháng

2.4 Đánh giá tái chứng nhận

2.4.1 Để gia hạn chứng nhận thêm ba năm, cuộc đánh giá tái chứng nhận phải được thực hiện thành công trước khi hết thời hạn hiệu lực.

2.4.2 Quy trình này tương ứng với quy trình đánh giá chứng nhận, theo đó sự cần thiết và phạm vi của đánh giá giai đoạn 1 được thiết lập tùy thuộc vào những thay đổi đến hệ thống quản lý, tổ chức và bối cảnh vận hành của hệ thống quản lý của Khách hàng .

2.4.3 Nếu không có tiêu chuẩn quy định cụ thể, sau khi tái chứng nhận thành công, hiệu lực của chứng chỉ sẽ được gia hạn thêm 3 năm. Việc đánh giá tái chứng nhận và quyết định chứng nhận xác thực phải được thực hiện trước ngày hết hạn.

2.5 Đánh giá được thông báo trong thời gian ngắn hoặc không thông báo

Theo các điều kiện sau đây, có thể yêu cầu đánh giá bất thường, thông báo trong thời gian ngắn hoặc không thông báo. Trong những trường hợp này, Khách hàng không thể từ chối chuyên gia đánh giá.

- Các khiếu nại nghiêm trọng và sự việc khác mà tổ chức chứng nhận biết được, khi mà các khiếu nại và sự việc này đặt ra nghi vấn về tính hiệu lực của hệ thống quản lý được chứng nhận của khách hàng hoặc các quá trình, sản phẩm, dịch vụ không thể giải quyết thông qua thư từ bằng văn bản hoặc trong lần đánh giá định kỳ tiếp theo (ví dụ: hành vi phạm tội bị tình nghi của khách hàng hoặc nhân viên của khách hàng).
- Những thay đổi đối với tổ chức của khách hàng ảnh hưởng đến năng lực của hệ thống quản lý khiến các yêu cầu của tiêu chuẩn chứng nhận không còn được đáp ứng.
- Do kết quả của việc tạm hoãn chứng nhận của khách hàng.

2.6 Chứng nhận nhiều địa điểm

2.6.1 Chứng nhận nhiều địa điểm (Tiêu chuẩn ISO) có thể được áp dụng cho các công ty có nhiều địa điểm hoặc trong một công ty có văn phòng hoặc chi nhánh địa phương (địa điểm). Một số công ty hoặc tổ chức riêng lẻ, độc lập và tự chủ không liên kết với nhau theo nghĩa hiệp hội khách hàng và sử dụng một công ty không thuộc tập đoàn khác hoặc tổ chức bên ngoài để phát triển, triển khai và duy trì hệ thống quản lý không tạo ra tổ chức nhiều địa điểm theo nghĩa của IAF MD1 (IAF = Diễn đàn Công nhận Quốc tế, MD = Tài liệu Bắt buộc) và do đó không thể được chứng nhận là một nhóm.

2.6.2 Có thể chứng nhận nhiều địa điểm khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Tổ chức phải có một hệ thống quản lý duy nhất.
- Tổ chức phải xác định trụ sở chính. Trụ sở chính là một phần của tổ chức và không được thuê ngoài.
- Trụ sở chính phải có thẩm quyền tổ chức để xác định, thực hiện và duy trì hệ thống quản lý duy nhất.
- Hệ thống quản lý của tổ phải tuân theo xem xét của lãnh đạo tập trung.
- Tất cả địa điểm phải tuân theo chương trình đánh giá nội bộ của tổ chức.
- Trụ sở chính phải đảm bảo rằng dữ liệu được thu thập và phân tích từ tất cả các địa điểm và có thể chứng minh rằng họ có thẩm quyền và khả năng khởi xướng thay đổi tổ chức trong vấn đề này, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) tài liệu hệ thống và thay đổi hệ thống, (ii) xem xét của lãnh đạo, (iii) khiếu nại, (iv) đánh giá hành động khắc phục, (v) lập kế hoạch đánh giá nội bộ và đánh giá kết quả, và (vi) các yêu cầu pháp lý và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn áp dụng).

2.6.3 Trong trường hợp chứng chứng nhận nhiều địa điểm, có thể phân bổ việc đánh giá tại chỗ các địa điểm qua các cuộc đánh giá chứng nhận và giám sát định kỳ. Phải đánh giá hằng năm trụ sở chính ngoài các địa điểm đã được lựa chọn.

2.6.4 Nhà thầu lựa chọn địa điểm cần được đánh giá.

2.6.5 Mối quan hệ thợp đồng chỉ tồn chỉ tồn tại giữa nhà thầu và khách hàng (trụ sở chính), bất kể tình trạng công ty của (các) chi nhánh.

2.7 Đánh giá hỗn hợp/đánh giá từ xa

2.7.1 Đánh giá hỗn hợp là sự kết hợp giữa đánh giá thực tế tại chỗ và đánh giá ảo (Đánh giá từ xa). Có thể thực hiện 100% đánh giá từ xa.

2.7.2 Các bên có thể đồng ý áp dụng các kỹ thuật đánh giá từ xa trong quá trình đánh giá ở mức độ hợp lý, với điều kiện là kỹ thuật đánh giá này được cho phép theo hướng dẫn của Cơ quan Công nhận/Nhà xuất bản Tiêu chuẩn/Chủ sở hữu Chương trình Chứng nhận.

2.7.3 Khách hàng phải có cơ sở hạ tầng và môi trường công nghệ thông tin phù hợp (ví dụ: truy cập internet).

2.7.4 Đối với việc đánh giá từ xa, Khách hàng có sẵn tất cả các hồ sơ trực tuyến có liên quan.

2.7.5 Khách hàng sẽ chịu bất kỳ chi phí bổ sung nào (ví dụ: thời gian đánh giá) phát sinh do sự cố kỹ thuật (ví dụ: kết nối internet kém) phát sinh từ phía khách hàng.

2.7.6 Không cho phép bản ghi video và âm thanh trừ khi hai bên đồng ý trước đó. Ví dụ ảnh chụp màn hình của tài liệu được đánh giá hoặc danh sách người tham gia được phép cung cấp tư liệu cho đánh giá từ xa.

2.8 Chuyển đổi chứng nhận

2.8.1 Chỉ những chứng nhận được công nhận của IAF hoặc ký kết MLA địa phương, Cấp độ 3 và cấp độ Cấp độ 4 và 5 khi cần thiết, mới đủ điều kiện để chuyển đổi. Các tổ chức có chứng nhận không thuộc phạm vi công nhận sẽ được coi là khách hàng mới.

2.8.2 Chứng chỉ được chuyển đổi có hiệu lực của tổ chức chứng nhận cấp. Sau đó, tất cả các điều kiện chứng nhận được mô tả ở đây đều được áp dụng. Các điều kiện đặc biệt để chuyển đổi chứng chỉ được mô tả trong các điều kiện cụ tiêu chuẩn cụ thể.

2.8.3 Nếu khách hàng hủy hợp đồng và thay đổi sang tổ chức chứng nhận khác thì khách hàng có quyền cung cấp nội dung báo cáo và chứng chỉ đánh giá trước đó cho tổ chức chứng nhận khác theo hình thức phù hợp. Nhà thầu được ủy quyền cung cấp thông tin cần thiết để chuyển đổi chứng nhận cho tổ chức chứng nhận tiếp quản.

TÜVRheinland®
Precisely Right.

3. Điều kiện tiêu chuẩn cụ thể cho chứng nhận được công nhận.

Các điều kiện bổ sung đối với một số chứng nhận được công nhận của Nhà thầu được liệt kê dưới đây. Đây là những bổ sung cho các điều kiện chứng nhận chung đối với từng tiêu chuẩn cụ thể liệt kê dưới đây.

3.1 Điều kiện bổ sung đối với hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001 và/ hoặc EMAS

3.1.1Các điều kiện bổ sung này áp dụng cho việc chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001, cho việc xác minh và phê chuẩn theo EMAS (Chương trình đánh giá quản lý sinh thái).

3.1.2 Các điều kiện bổ sung cho đánh giá giai đoạn 1 của ISO 14001:

Thực hiện đánh giá giai đoạn 1 tại chỗ đối với chứng nhận đầu tiên. Không bắt buộc thực hiện đánh giá giai đoạn 1 tại chỗ chỉ trong các điều kiện sau đây:

- nhóm đánh giá đã quen với Khách hàng và các khía cạnh môi trường điển hình của họ từ các cuộc đánh giá trước, hoặc
- Khách hàng đã có hệ thống quản lý được chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 14001 hoặc EMAS, hoặc
- tác động môi trường tại địa điểm của Khách hàng phần lớn được phân loại là thấp hoặc hạn chế.
- Ngoài tài liệu hệ thống có liên quan, việc xem xét tài liệu phải gồm, tổng quan về các khía cạnh môi trường của khách hàng và các yêu cầu về môi trường (bao gồm cả phê duyệt và giấy phép theo quy định về môi trường).

3.1.3Tại Đức, Đạo luật đánh giá môi trường Đức (UAG) gồm các quy định về phí UAG và Quy định cơ bản của EU được áp dụng đặc biệt cho các cuộc đánh giá EMAS.

3.1.4Khách hàng có nghĩa vụ thông báo ngay cho Nhà thầu nếu có sự cố nghiêm trọng liên quan đến môi trường hoặc vi phạm các quy định về môi trường xảy ra trong công ty mà cần có can thiệp của cơ quan chức năng. Sự cố nghiêm trọng, liên quan đến môi trường ở khía cạnh nào đó sẽ được coi là đặc biệt nếu sự cố đó dẫn đến điều tra hình sự hoặc hành chính. Sau đó, Nhà thầu quyết định có cần phải tiến hành đánh giá đột xuất, thông báo ngắn hạn hay không (xem 2.5). Nếu phát hiện ra rằng hệ thống quản lý môi trường vi phạm nghiêm trọng các yêu cầu chứng nhận, Nhà thầu sẽ áp dụng các biện pháp có thể dẫn đến việc tạm hoãn hoặc thu hồi chứng chỉ.

3.2 Điều kiện bổ sung cho ngành ô tô IATF 16949, VDA 6.x

3.2.1Các quy định khác nhau được đề cập trong thông số kỹ thuật chứng nhận sau đây cho ngành công nghiệp ô tô được ưu tiên.

VDA 6.x – Yêu cầu chứng nhận đối với VDA 6.1, VDA 6.2 và VDA 6.4

1. Khách hàng phải thông báo cho tổ chức chứng nhận về bất kỳ thay đổi nào (xem mục 3.2).
2. Khách hàng không được từ chối VDA QMC đánh giá chứng kiến của tổ chức chứng nhận.
3. Khách hàng không được từ chối sự hiện diện của chuyên gia chứng kiến nội bộ của tổ chức chứng nhận.
4. Khách hàng không được từ chối sự hiện diện của đại diện VDA QMC (văn phòng VDA QMC) hoặc đại diện được ủy quyền của họ (chuyên gia chứng kiến VDA QMC).
5. Khách hàng phải ủy quyền cho tổ chức chứng nhận cung cấp báo cáo cuối cùng cho VDA QMC.
6. Việc sử dụng logo VDA QMC chỉ được phép trên chứng chỉ do tổ chức chứng nhận cấp. Bất kỳ việc sử dụng nào khác của logo VDA QMC đều bị cấm.
7. Khách hàng có thể sao chép chứng chỉ VDA 6.x của mình có logo VDA QMC cho mục đích tiếp thị và quảng cáo.
8. Các tư vấn của khách hàng không được có mặt trực tiếp tại địa điểm của khách hàng hoặc tham gia vào quá trình đánh giá bằng bất kỳ cách nào.

3.2.1.1 Thông báo về các thay đổi bởi khách hàng. Những thay đổi này bao gồm, ví dụ, các thay đổi liên quan đến:

a) tình trạng pháp lý
b) tình trạng thương mại (ví dụ liên doanh, hợp động phụ với các tổ chức khác)
c) tình trạng sở hữu (ví dụ mua bán sáp nhập)
d) tổ chức và quản lý (ví dụ: nhân sự quản lý chính, ra quyết định hoặc nhân viên kỹ thuật)
e) chỉ liên lạc và vị trí
f) phạm vi kinh doanh hoặc sản phẩm/dịch vụ theo hệ thống quản lý được chứng nhận
g) thông báo tình trạng đặc biệt của khách hàng (xem mục 8.0)
h) thay đổi quan trọng liên quan đến hệ thống quản lý và các quá trình
i) mô tả khu vực áp dụng cho hệ thống QM (phạm vi QM) với thông tin về các địa điểm mở rộng

IATF 16949

3.2.2Các quy định khác nhau được đề cập trong các tiêu chí chứng nhận sau đây cho ngành công nghiệp ô tô sẽ được ưu tiên.

IATF 16949 - Hệ thống Chứng nhận cho Ngành Công nghiệp Ô tô theo Quy tắc IATF 16949 về Việc Đạt được và Duy trì Công nhận IATF, ấn bản thứ 6_2025 cho IATF 16949, ngày 1 tháng 11 năm 2016 (IATF: Hiệp hội Ô tô Quốc tế).

VDA 6.x - Yêu cầu chứng nhận cho VDA 6.1, VDA 6.2 và VDA 6.4 dựa trên ISO 9001 (VDA - QMC: Verband der Automobilindustrie - Qualitäts Management Center).

Khách hàng phải cung cấp cho tổ chức chứng nhận thông tin liên quan đến chứng nhận trước đây/ hoặc hiện tại của IATF 16949 trước khi ký hợp đồng.

1. phải thông báo cho tổ chức chứng nhận những thay đổi quan trọng.
2. không được từ chối cuộc đánh giá chứng kiến IATF của tổ chức chứng nhận.
3. không được từ chối đánh giá chứng kiến nội bộ của tổ chức chứng nhận.
4. không được từ chối sự có mặt của quan sát viên IATF.
5. không được từ chối cung cấp báo cáo đánh giá cuối cho IATF
6. Để biết thêm chi tiết về logo IATF, xem phần 3.2.9 bên dưới
7. Chuyên gia tư vấn liên quan đến hệ thống quản lý chất lượng cho khách hàng không được có mặt tại địa điểm của khách hàng trong quá trình đánh giá và không được tham gia vào cuộc đánh giá dưới bất kỳ hình thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp. Việc khách hàng không đáp ứng yêu cầu hợp đồng này sẽ dẫn đến việc tổ chức chứng nhận chấm dứt đánh giá.
8. Khách hàng phải cung cấp cho tổ chức chứng nhận thông tin lập kế hoạch trước đánh giá theo yêu cầu của tổ chức chứng nhận.
9. Về hoạt động chuyển đổi xem phần 3.2.7 bên dưới
   *một tổ chức chứng nhận khác được IATF công nhận. Xem bên dưới 3.2.8
10. Khách hàng sẽ xóa tất cả các tham chiếu đến chứng nhận IATF 16949 khỏi tất cả các kênh tiếp thị nội bộ và bên ngoài—bao gồm nhưng không giới hạn ở các trang web, phương tiện truyền thông in ấn và điện tử—khi chứng nhận của nó bị hủy, thu hồi hoặc hết hạn.
11. Tổ chức chứng nhận phải thông báo cho khách hàng của mình trong vòng mười (10) ngày dương lịch về bất kỳ thay đổi nào về tình trạng sở hữu của tổ chức chứng nhận hoặc mất sự công nhận của IATF. Tổ chức chứng nhận sẽ hợp tác với khách hàng để giải quyết mọi vấn đề còn tồn đọng liên quan đến việc chuyển đổi của khách hàng đến hoặc từ một tổ chức chứng nhận khác được IATF phê duyệt.
12. Tổ chức chứng nhận, bao gồm tất cả các chuyên gia đánh giá IATF 16949 được tài trợ, phải tuân thủ tất cả các luật bảo vệ dữ liệu có liên quan đối với khu vực pháp lý tương ứng của khách hàng và cung cấp đủ tính minh bạch về việc sử dụng thông tin nhận dạng cá nhân (PII) có liên quan.

Mọi hành vi vi phạm các điều khoản 1) – 8) ở trên sẽ bị coi là vi phạm nghiêm trọng hợp đồng và sẽ dẫn đến các hành động thích hợp của tổ chức chứng nhận, bao gồm nhưng không giới hạn ở hủy bỏ hoặc chấm dứt hợp đồng, hủy bỏ hợp đồng hoặc thu hồi chứng nhận .

Địa điểm của khách hàng sẽ không được đưa vào chương trình của công ty cho đến khi nó được đưa vào hợp đồng pháp lý giữa tổ chức chứng nhận và khách hàng.

3.2.3Thông báo của khách hàng về những thay đổi đáng kể

Khách hàng phải thông báo cho Tổ chức chứng nhận về các thay đổi có thể ảnh hưởng đến khả năng hệ thống quản lý chất lượng tiếp tục đáp ứng yêu cầu chứng nhận IATF 16949. Những vấn đề này gồm, ví dụ như thay đổi liên quan đến:

- Tình trạng pháp lý
- Tình trạng sở hữu (ví dụ: sáp nhập, mua lại, liên minh, liên doanh, v.v.)
- Cơ cấu quản lý (ví dụ: ban lãnh đạo cấp cao, nhân sự chủ chốt ra quyết định, v.v.)
- Địa chỉ hoặc địa điểm liên hệ
- Di dời (các) quy trình sản xuất hoặc hoạt động hỗ trợ (xem mục 5.15)
- Đóng cửa hoặc di dời một địa điểm sản xuất, địa điểm sản xuất mở rộng hoặc một địa điểm hỗ trợ từ xa độc lập
- Phạm vi hoạt động trong hệ thống quản lý chất lượng, bao gồm bất kỳ địa điểm mới
- và / hoặc mối quan hệ hỗ trợ nào được đưa vào phạm vi chứng nhận Thuê ngoài các qúa trình hệ thống quản lý chất lượng cho các tổ chức khác yêu cầu chứng nhận để công nhận và duy trì phê duyệt IATF, ấn bản thứ 6.
- Các trường hợp khách hàng không hài lòng yêu cầu thông báo cho tổ chức chứng nhận phù hợp với các yêu cầu cụ thể của khách hàng của IATF OEM (ví dụ: tình trạng khách hàng đặc biệt, v.v.)
- Hợp đồng đã ký với tổ chức chứng nhận khác được IATF công nhận (xem phần 7.1)

Nhà thầu có thể cần tiến hành đánh giá đặc biệt để đáp ứng với những thay đổi được liệt kê ở trên.

Việc tổ chức không thông báo cho Nhà thầu về thay đổi được liệt kê ở trên được coi là vi phạm thỏa thuận có hiệu lực pháp luật. Vi phạm như vậy có thể dẫn đến việc Nhà thầu đưa ra một số điểm không phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001 – IATF yêu cầu 4.2 – Hiểu nhu cầu và mong đợi của bên quan tâm hoặc các hành động cần thiết khác được quyết định bởi nhà thầu.

3.2.4 Hủy bỏ đánh giá (chấm dứt đánh giá)

Nhà thầu không được hủy bỏ cuộc đánh giá do phát hiện ra những điểm không phù hợp.

3.2.5 Quản lý sự không phù hợp.

Nhà thầu phải yêu cầu Khách hàng cung cấp bằng chứng sau theo các mốc thời gian dưới đây (trong những ngày dương lịch kể từ cuộc họp kết thúc đánh giá địa điểm):

Bảng quản lý sự không phù hợp:

Gửi bằng chứng	Điểm không phù hợp nghiêm trọng	Điểm không phù hợp nhỏ
Các hành động ngăn ngừa được thực hiện và hiệu lực của chúng	(15) ngày dương lịch for VDA6x. (20) ngày dương lịch	(60) ngày dương lịch
Thực hiện khắc phục	(15) ngày dương lịch for VDA6x. (20) ngày dương lịch	(60) ngày dương lịch
Phân tích nguyên nhân gốc rễ, bao gồm phương pháp được sử dụng, kết quả và việc xem xét tác động của nguyên nhân gốc rễ lên các quy trình và sản phẩm khác	(15) ngày dương lịch for VDA6x. (20) ngày dương lịch	(60) ngày dương lịch
Kế hoạch hành động khắc phục mang tính hệ thống nhằm loại bỏ (các) nguyên nhân gốc rễ đã được xác định và (các) phương pháp được xác định để xác minh tính hiệu lực của (các) hành động khắc phục mang tính hệ thống	(15) ngày dương lịch for VDA6x. (20) ngày dương lịch	(60) ngày dương lịch
Việc thực hiện (các) hành động khắc phục mang tính hệ thống đã được lên kế hoạch để loại bỏ (các) nguyên nhân gốc rễ	(60) ngày dương lịch	(60) ngày dương lịch
Kết quả xác minh tính hiệu quả của (các) hành động khắc phục mang tính hệ thống đã thực hiện.	(60) ngày dương lịch	(60) ngày dương lịch

Nếu thông tin được gửi trong vòng mười lăm (15) ngày phản hồi về sự không phù hợp nghiêm trọng bị từ chối, nhà thầu phải yêu cầu khách hàng giải quyết (các) lý do từ chối và đưa ra phản hồi có thể chấp nhận được đối với sự không phù hợp đó trong vòng tối đa ba mươi (30) ngày dương lịch kể từ ngày họp kết thúc đánh giá.

Trường hợp thông tin được gửi để phản hồi trong sáu mươi (60) ngày đối với sự không phù hợp nghiêm trọng (bao gồm tất cả các mục được liệt kê trong Quy tắc IATF phần 5.11.1 e đến f) hoặc cho sự không phù hợp nhỏ (bao gồm tất cả các mục được liệt kê trong phần Quy tắc IATF 5.11.2 a đến e) bị từ chối, tổ chức chứng nhận phải yêu cầu khách hàng giải quyết (các) lý do từ chối và gửi phản hồi về sự không phù hợp có thể chấp nhận được trong vòng tối đa chín mươi (90) ngày dương lịch kể từ ngày ngày họp kết thúc đánh giá.

Trong những trường hợp đặc biệt mà việc thực hiện các biện pháp khắc phục không thể hoàn thành trong vòng chín mươi (90) ngày lịch kể từ cuộc họp kết thúc cuộc đánh giá tại hiện trường, Nhà thầu sẽ xem xét sự không phù hợp vẫn còn tồn tại nhưng được giải quyết 100% khi các điều kiện sau đây được đáp ứng:

Khách hàng:

- cung cấp bằng chứng cho thấy việc ngăn chặn đang và sẽ được duy trì cho đến khi các hành động khắc phục mang tính hệ thống được triển khai và xác minh tính hiệu lực.
- cung cấp một kế hoạch hành động khắc phục mang tính hệ thống được ghi lại trong đó nêu chi tiết các hành động, thời gian và trách nhiệm thực hiện (các) hành động khắc phục mang tính hệ thống.

Nhà thầu:

- Giải trình cho quyết định giải quyết một trăm phần trăm (100%) được ghi trong IATF NC CARA.
- Lên lịch đánh giá theo dõi tại chỗ dựa trên kế hoạch hành động đã được chấp nhận và không ít hơn chín mươi (90) ngày dương lịch trước lần đánh giá định kỳ tiếp theo.

Nếu không thể đạt được giải pháp trong bảng quản lý NC yêu cầu đã nêu ở trên thì phản hồi về sự không phù hợp sẽ bị từ chối và kết quả đánh giá cuối cùng sẽ không đạt. Quyết định chứng nhận sẽ không được thông qua (xem phần 5.12 của quy tắc IATF) và mọi chứng chỉ hiện có sẽ bị thu hồi ngay lập tức.

Khi không nhận được phản hồi về sự không phù hợp theo yêu cầu về thời gian trong Quy tắc IATF phần 5.11.1 và 5.11.2, kết quả đánh giá cuối cùng sẽ không đạt, quyết định chứng nhận sẽ không được thông qua và mọi chứng chỉ hiện có sẽ bị thu hồi ngay lập tức.

3.2.5.1 Quản lý sự không phù hợp (thời gian đánh giá bổ sung)

Các điểm không phù hợp nhỏ được xác minh trên cơ sở xem xét tài liệu phải được xác minh trong lần đánh giá IATF tại chỗ tiếp theo để các điểm không phù hợp nhỏ được như đã đóng.

Điều này có nghĩa là có thêm thời gian để xác minh trong cuộc đánh giá IATF định kỳ tiếp theo. Quy tắc IATF 6 quy định ít nhất 30 phút làm thời gian đánh giá bổ sung cho mỗi sự không phù hợp nhỏ.

Thời gian cho mỗi sự không phù hợp có thể được nhà thầu tăng lên sau khi đánh giá và đánh giá rủi ro. Thời gian bổ sung này sẽ được tính cho khách hàng trong đơn đặt hàng.

Một cuộc đánh giá đặc biệt cũng có thể được thực hiện trong trường hợp có không phù hợp nhỏ nếu trưởng đoàn quyết định rằng không phù hợp phải được xác minh tại chỗ.

Tất cả các hoạt động quản lý NC (bao gồm cả đánh giá đặc biệt, v.v.) phải được tính phí đầy đủ cho khách hàng.

3.2.6 Đánh giá đặc biệt

Trong trường hợp không phù hợp nghiêm trọng:

- Yêu cầu một cuộc đánh giá tại chỗ đặc biệt.
- Cuộc đánh giá đặc biệt tại chỗ để xác minh việc triển khai hiệu lực các hành động khắc phục mang tính hệ thống sẽ không được tiến hành cho đến khi thành viên của nhóm đánh giá chấp nhận phản hồi về sự không phù hợp trong sáu mươi (60) ngày dương lịch.

3.2.7 Chuyển đánh giá từ tổ chức chứng nhận X sang TÜV Rheinland (=Nhà thầu)

Khách hàng phải thông báo cho tổ chức chứng nhận hiện tại về ý định chuyển sang TÜV Rheinland (= Nhà thầu)

Khách hàng phải thông báo cho tổ chức chứng nhận về ý định chuyển giao của mình ngay khi một hợp đồng pháp lý được ký kết với tổ chức chứng nhận mới.

Lưu ý 1: Thông báo này có thể cho phép gia hạn hợp đồng cho đến khi hoàn tất mọi hoạt động chuyển đổi với tổ chức chứng nhận mới, điều này cho phép chứng chỉ IATF 16949 có hiệu lực tối đa một trăm hai mươi (120) ngày dương lịch sau ngày hết hạn đánh giá tái chứng nhận (xem phần 10.0) hoặc cho đến ngày hết hạn chứng chỉ, tùy điều kiện nào đến trước. Trong trường hợp việc chuyển đổi xảy ra tại cuộc đánh giá giám sát, chứng chỉ IATF 16949 sẽ được phép duy trì hiệu lực trong tối đa hai trăm mười (210) ngày dương lịch sau ngày đến hạn đánh giá giám sát.

Lưu ý 2: Tổ chức chứng nhận có thể có lý do chính đáng khác để hủy hợp đồng hoặc rút chứng nhận của khách hàng trước khi hoạt động chuyển đổi hoàn tất.

3.2.8 Chuyển đổi tổ chức chứng nhận từ TÜV Rheinland (= Nhà thầu) sang tổ chức chứng nhận khác.

Hợp đồng giữa khách hàng và Nhà thầu có thể được kéo dài cho đến khi tất cả các hoạt động chuyển giao sang tổ chức chứng nhận mớ được IATF công nhận hoàn tất.

Khách hàng phải hợp tác với tổ chức chứng nhận để giải quyết mọi vấn đề còn tồn đọng liên quan đến việc chuyển giao đến hoặc từ một tổ chức chứng nhận khác được IATF công nhận.

3.2.9 Logo của IATF

Việc sử dụng logo IATF được ủy quyền duy nhất là trên các chứng chỉ hoặc tuyên bố về sự phù hợp do tổ chức chứng nhận cấp. Bất kỳ việc sử dụng logo IATF nào khác của khách hàng đều không được phép.

Lưu ý: Khách hàng có thể tạo bản sao chứng chỉ IATF 16949 có logo của IATF cho mục đích tiếp thị và quảng cáo.

3.2.10 Hợp đồng nhiều địa điểm

Nhà thầu phải có hợp đồng có giá trị pháp lý (tức là thỏa thuận có hiệu lực pháp lý) với khách hàng để cung cấp các hoạt động chứng nhận IATF 16949. Trong trường hợp có nhiều địa điểm của khách hàng được bao gồm trong phạm vi chứng nhận, tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng mỗi địa điểm của khách hàng đều được thể hiện bởi một hợp đồng pháp lý giữa tổ chức chứng nhận và khách hàng.

3.2.11 Tái chứng nhận

Sau khi tái chứng nhận thành công, thời hạn của chứng chỉ được gia hạn thêm 3 năm trừ 1 ngày, kể từ ngày có quyết định tái chứng nhận. Việc đánh giá tái chứng nhận và quyết định chứng nhận xác thực phải được thực hiện trước ngày hết hạn.

3.2.12 Đánh giá giám sát định kỳ

Để duy trì hiệu lực của chứng chỉ, tối thiểu phải thực hiện đánh giá giám sát hàng năm tại chỗ. Ngày đến hạn được xác định theo ngày cuối cùng của đợt đánh giá chứng nhận ban đầu. Cuộc đánh giá giám sát đầu tiên sau cuộc đánh giá chứng nhận lần đầu phải được lên lịch vào ngày hết hạn trên cơ sở khoảng thời gian đánh giá giám sát như sau:

Khoảng thời gian giám sát	12 tháng

Số lần đánh giá theo chu kỳ 3 năm	2
Thời gian cho phép	-3 tháng / +3 tháng

Các cuộc đánh giá giám sát sẽ được lên kế hoạch kể từ ngày cuối cùng của cuộc đánh giá chứng nhận giai đoạn 2, ngày cuối cùng của cuộc đánh giá tái chứng nhận, hoặc ngày cuối cùng của cuộc đánh giá chuyển đổi theo Bảng ở trên. Ngày cuối cùng của cuộc đánh giá giám sát không được vượt quá thời gian tối đa cho phép. Nhà thầu phải hủy chứng chỉ, cập nhật trạng thái chứng nhận trong Cơ sở dữ liệu IATF, và thông báo cho khách hàng về việc hủy chứng chỉ trong vòng bảy (07) ngày dương lịch kể từ khi thời gian giám sát tối đa cho phép bị vượt quá.

Quang trọng! Chỉ những khách hàng đang trong quá trình chuyển đổi mới được miễn yêu cầu này.

3.3 Điều kiện bổ sung theo tiêu chuẩn ISO 22000/FSSC 22000

3.3.1 Áp dụng các điều kiện bổ sung này cho:

- ISO 22000:2018 – Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm – Yêu cầu đối với mọi tổ chức trong chuỗi thực phẩm

  Cho tất cả đánh giá FSSC 2200 đến 30.04.2027
- FSSC 22000 thực phẩm ban hành lần 6 (ISO 22000:2018 + ISO/TS 22002-1:2009)
- ISO/TS 22002-1:2009 – Chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm - Phần 1: Sản xuất thực phẩm
- FSSC 22000 Bao bì ban hành lần 6 (ISO 22000:2018 + ISO/TS 22002-4:2013)
- ISO/TS 22002-4:2013 – Chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm - Phần 4: Sản xuất bao bì thực phẩm

  Cho tất cả đánh giá FSSC 2200 đến 30.04.2027
- FSSC v7 cho mã ngành B, C và K (ISO 22000:2018, ISO 22002-100:2025, ISO 22002-1:2025, FSSC 22000 yêu cầu bổ sung)
- ISO 22002-100:2025 – Các chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm — Phần 100: Các yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và bao bì.
- ISO 22002-1:2025 – Các chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm — Phần 1: Sản xuất thực phẩm.
- FSSC 22000 phiên bản 7 áp dụng cho nhóm ngành I (ISO 22000:2018, ISO 22002-100:2025, ISO 22002-4:2025 và các yêu cầu bổ sung của FSSC 22000).
- ISO 22002-4:2025 – Các chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm — Phần 4: Sản xuất bao bì thực phẩm.

3.3.2Cơ sở cho toàn bộ quá trình đánh giá và chứng nhận, bao gồm cả việc sử dụng logo, là thông số kỹ thuật của tiêu chuẩn áp dụng và tài liệu bổ sung của Tổ chức FSSC 22000, ví dụ: Chương trình FSSC 22000 v6/v7, Phần 2 (www.fssc22000.com).

3.3.3 Chỉ có thể đánh giá kết hợp tiêu chuẩn ISO/TS 22002-1, ISO/TS 22002-4, ISO 22002-1 và/hoặc ISO 22002-4 với ISO 22000.

3.3.4 Nhà thầu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Khách hàng, tối thiểu thông qua email, về các thay đổi liên quan do Chủ sở hữu chương trình chứng nhận (Scheme Owner) ban hành có thể ảnh hưởng đến quá trình chứng nhận hoặc chứng nhận của Khách hàng. Các thay đổi này có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở việc công bố hoặc áp dụng phiên bản mới hoặc phiên bản sửa đổi của chương trình chứng nhận/tiêu chuẩn áp dụng, các thay đổi đối với tài liệu quy phạm, yêu cầu chứng nhận hoặc các yêu cầu bắt buộc khác của Chủ sở hữu chương trình chứng nhận.

3.3.5 Việc lấy mẫu đánh giá đối với hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 tại nhiều địa điểm (Multi-site Sampling) chỉ được phép áp dụng khi số lượng địa điểm vượt quá 25 và các địa điểm thuộc những lĩnh vực sau: chăn nuôi động vật, trồng trọt, dịch vụ ăn uống, phân phối và/hoặc vận chuyển, lưu kho.

3.3.6 Nhà thầu được Khách hàng ủy quyền không hủy ngang nhằm cung cấp các thông tin sau cho Tổ chức FSSC 22000, Stephensonweg 35, 4205 AA Gorinchem, Hà Lan:

- trình tự để đánh giá theo tiêu chuẩn FSSC 22000,
- các kết quả chi tiết liên quan đến thứ tự, đánh giá và chứng nhận theo tiêu chuẩn FSSC 22000, bất kể thành công hay không trong quá trình đánh giá. Thông tin này sẽ được nộp cho Tổ chức FSSC 22000 trong cơ sở dữ liệu trực tuyến (Cổng thông tin) và trên trang chủ của FSSC 22000 (www.fssc22000),
- theo thông tin theo chi tiết nghiêm trọng nhận được từ Khách hàng .

3.3.7 Thông tin do nhà thầu thu thập được trong quá trình chứng nhận được bảo mật. Tuy nhiên, khách hàng ủy quyền cho nhà thầu chia sẻ thông tin liên quan đến quá trình chứng nhận và đánh giá cho Tổ chức FSSC 22000, Cơ quan Công nhận, Global ACI, GFSI và các cơ quan chính phủ nếu được yêu cầu.

3.3.8Khách hàng đồng ý cấp quyền truy cập không giới hạn vào tổ chức FSSC 22000, Tổ chức Công nhận cũng như các cán bộ và nhân viên tương ứng của mình đối với tất cả các thông tin cần thiết và cấp cho họ quyền,

- quyền vào địa điểm, khu vực kinh doanh, hoạt động và lưu trữ cũng như phương tiện vận chuyển trong giờ làm việc hoặc hoạt động,
- để tiến hành kiểm tra hoặc đánh giá chứng kiến
- chia sẻ thông tin về tổ chức được chứng nhận với Tổ chức FSSC 22000 và các cơ quan chính phủ, khi thích hợp
- để xem và kiểm tra tất cả các tài liệu kinh doanh bằng văn bản và điện tử,
- yêu cầu thông tin cần thiết.

Nếu phát hiện thấy sự không phù hợp nghiêm trọng, Tổ chức FSSC có thể thiết lập các biện pháp trừng phạt đối với Khách hàng và dẫn đến việc thu hồi chứng chỉ.

3.3.9 Ít nhất một cuộc đánh giá FSSC 22000 không thông báo trước phải được thực hiện sau cuộc đánh giá ban đầu/ tái chứng nhận và sau đó trong vòng 3 năm. Khách hàng có thể chủ động chọn thay thế tất cả các cuộc đánh giá giám sát định kỳ và tái chứng nhận bằng các cuộc đánh giá hàng năm không báo trước. Khách hàng phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về những ngày không làm việc cho cuộc đánh giá giám sát không báo trước trong vòng 2 tuần kể từ khi hoàn thành giai đoạn 2. Ngày không làm việc là những ngày không thể thực hiện đánh giá không báo trước (ví dụ: ngày nghỉ của công ty, công việc bảo trì rộng rãi trong sản xuất, v.v.). Công ty có 10 ngày mỗi năm dương lịch theo ý của mình. Các chứng nhận ban đầu được thông báo.

3.3.10 Nếu Khách hàng từ chối tham gia cuộc đánh giá không báo báo trước FSSC 22000, chứng chỉ sẽ bị tạm đình chỉ ngay lập tức và nếu khách hàng không cho Nhà thầu cơ hội rõ ràng để thực hiện cuộc đánh giá không báo trước trong vòng sáu tháng kể từ ngày đánh giá, chứng chỉ sẽ liên tiếp bị thu hồi.

3.3.11 Nếu chuyên gia đánh giá không được tiếp cận với Khách hàng để đánh giá, khách hàng sẽ phải chịu trách nhiệm về mọi chi phí phát sinh cho Nhà thầu, đặc biệt chi phí đi lại và lập kế hoạch đánh giá.

3.3.12 Khách hàng phải báo cáo cho Nhà thầu trong vòng 3 ngày làm việc (foodschemes@tuv.com):

a) Sự kiện nghiêm trọng. Trong đó những sự việc nghiêm trọng đặc biệt là: Khi tính toàn vẹn của chứng nhận bị đe dọa và / hoặc khi Tổ chức FSSC 22000 có thể bị mất uy tín. Chúng bao gồm, nhưng không giới hạn ở:
   - các hành động do các cơ quan quản lý áp đặt do (các) vấn đề an toàn thực phẩm, trong đó cần giám sát bổ sung hoặc buộc phải ngừng sản xuất;
   - bất kỳ thủ tục pháp lý, truy tố, hành vi sai trái và sơ suất liên quan đến an toàn sản phẩm hoặc tuân thủ các quy định về sản phẩm,
   - hành vi gian lận và tham nhũng;
   - Khách hàng nhận thức được rằng sản phẩm của mình có rủi ro về sức khỏe hoặc không đáp ứng được yêu cầu luật định khác,
   - các sự kiện cộng đồng về an toàn thực phẩm liên quan đến khách hàng (chẳng hạn như thu hồi công khai, triệu hồi, thiên tai, thảm họa về an toàn thực phẩm, v.v.),
   - các sự kiện bất thường gây ra các mối đe dọa nghiêm trọng đối với việc chứng nhận hoặc an toàn thực phẩm, chẳng hạn như chiến tranh, đình công, bạo loạn, bất ổn chính trị, căng thẳng địa chính trị, khủng bố, tội phạm, đại dịch, lũ lụt, động đất, xâm nhập máy tính độc hại, các thảm họa tự nhiên hoặc nhân tạo khác.

b) Những thay đổi sau đây:
   - bất kỳ thay đổi đáng kể nào ảnh hưởng đến việc tuân thủ các yêu cầu của chương trình. Liên hệ với Nhà thầu trong trường hợp có nghi ngờ về tầm quan trọng của thay đổi,
   - thay đổi đối với tên tổ chức, địa chỉ liên hệ và chi tiết địa điểm,
   - thay đổi đối với tổ chức (ví dụ: tình trạng pháp lý, thương mại, tổ chức hoặc quyền sở hữu) và quản lý (ví dụ: nhân viên quản lý chủ chốt, ra quyết định hoặc kỹ thuật),
   - thay đổi lớn đối với hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, phạm vi hoạt động và danh mục sản phẩm nằm trong phạm vi hệ thống quản lý được chứng nhận (ví dụ: sản phẩm mới, dây chuyền sản xuất mới, v.v),
   - bất kỳ thay đổi nào khác làm cho thông tin trên chứng chỉ không chính xác.

3.3.13 Nhà thầu sẽ thực hiện các bước thích hợp để đánh giá tình hình, nếu có thể sẽ thực hiện hành động thích hợp, hoạt động xác minh tương ứng. Các hoạt động này sẽ tác động đến trạng thái xác nhận của Khách hàng .

3.3.14 Khách hàng chịu chi phí phát sinh do công việc phát sinh (ví dụ: xác minh tính chính xác và hành động khắc phục) trong sự kiện nghiêm trọng và lập hóa đơn trên cơ sở theo thời gian và bằng chứng hiện hữu. Điều này cũng áp dụng cho các chi phí phát sinh từ kết quả của cuộc đánh giá không báo trước đã được công bố trong thời gian ngắn theo Mục 2.5

3.3.15 Khách hàng là chủ sở hữu của báo cáo đánh giá và người được cấp chứng chỉ. Quyền sở hữu chứng chỉ và nội dung báo cáo đánh giá do nhà thầu nắm giữ.

3.3.16 Khi được Khách hàng yêu cầu, Nhà thầu sẽ chủ động cung cấp cho khách hàng quyền truy cập vào Hồ sơ Tổ chức, dữ liệu Đánh giá và Chứng nhận đã đăng ký trong Cổng thông tin bằng cách sử dụng chức năng có sẵn.

3.3.17 Các bên của hợp đồng có thể đồng ý tiến hành đánh giá từ xa thay vì đánh giá tại chỗ, miễn là đánh giá từ xa được cho phép theo hướng dẫn của Cơ quan Công nhận/Nhà xuất bản Tiêu chuẩn/Chủ sở hữu chương trình Chứng nhận.

3.3.18 Khách hàng cho phép Nhà thầu và Tổ chức FSSC 22000 chia sẻ thông tin về tình trạng chứng nhận của họ với bên ngoài.

3.3.19 Không được phép sử dụng dấu chứng nhận FSMS (hệ thống quản lý an toàn thực phẩm) và/hoặc bất kỳ tuyên bố nào rằng khách hàng có FSMS được chứng nhận, trên sản phẩm cũng như bao bì sản phẩm (bao bì chính (có chứa sản phẩm) và bất kỳ bao bì bên ngoài hoặc thứ cấp nào).

3.3.20 Khách hàng có quyền khiếu nại đối với quyết định chứng nhận của tổ chức chứng nhận. Khiếu nại phải được gửi bằng văn bản đến tổ chức chứng nhận trong vòng 7 ngày theo lịch kể từ ngày nhận được quyết định chứng nhận. Trong trường hợp khiếu nại không được chấp thuận, tổ chức chứng nhận có quyền thu phí các

chi phí phát sinh liên quan đến việc xử lý khiếu nại.

3.4 Điều kiện bổ sung cho chứng nhận sản phẩm theo Tiêu chuẩn IFS Food / IFS Logistics và IFS Broker

3.4.1Các điều khoản bổ sung này áp dụng cho chứng nhận sản phẩm theo các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận đối với:

- IFS Food v8 – Tiêu chuẩn đánh giá sự tuân thủ của sản phẩm và quá trình liên quan đến chất lượng và an toàn thực phẩm
- IFS Logistics v3 – Tiêu chuẩn đánh giá dịch vụ logistic liên quan đến chất lượng và an toàn sản phẩm
- IFS Broker v3.2 – Tiêu chuẩn đánh giá sự tuân thủ dịch vụ của các đại lý thương mại, nhà nhập khẩu và nhà môi giới liên quan đến chất lượng và an toàn của sản nhằm yêu cầu thông tin cần thiết và

3.4.2 Nhà thầu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Khách hàng, tối thiểu thông qua email, về các thay đổi liên quan do Chủ sở hữu chương trình chứng nhận (Scheme Owner) ban hành có thể ảnh hưởng đến quá trình chứng nhận hoặc chứng nhận của Khách hàng. Các thay đổi này có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở việc công bố hoặc áp dụng phiên bản mới hoặc phiên bản sửa đổi của tiêu chuẩn áp dụng, các thay đổi đối với tài liệu quy phạm, yêu cầu chứng nhận hoặc các yêu cầu bắt buộc khác của Chủ sở hữu chương trình chứng nhận.

3.4.3 Cơ sở cho toàn bộ quá trình đánh giá và chứng nhận, bao gồm cả việc sử dụng logo, là các thông số kỹ thuật của các tiêu chuẩn hiện hành và các tài liệu bổ sung của IFS Management GmbH, ví dụ: Hướng dẫn/học thuyết của IFS.

3.4.4Việc đánh giá chỉ có thể được lập kế hoạch khi việc kiểm tra tính sẵn sàng chứng nhận đã được hoàn thành đầy đủ và mọi khác biệt giữa ý kiến của Nhà thầu và khách hàng đã được giải quyết.

3.4.5 Công ty sẽ chuyển tiếp kế hoạch hành động đã điền đầy đủ, bao gồm. bằng chứng về các sửa chữa cho chuyên gia trong vòng tối đa 4 tuần sau ngày đánh giá cuối cùng.

3.4.6 Chứng nhận đa địa điểm không được thực hiện, ngoại trừ IFS Logistics.

3.4.7 Nhà thầu không đảm bảo rằng chứng chỉ/logo IFS có thể được sử dụng không hạn chế cho mục đích cạnh tranh, đặc biệt là cho mục đích quảng cáo.

3.4.8 Thông tin do Nhà thầu thu thập trong quá trình chứng nhận được bảo mật và xử lý theo nguyên tắc bảo mật thông tin. Tuy nhiên, Khách hàng cho phép Nhà thầu chia sẻ các thông tin liên quan đến quá trình chứng nhận và đánh giá với các bên sau đây: IFS Management GmbH, địa chỉ Am Weidendamm 1A, 10117 Berlin; Tổ chức công nhận (Accreditation Body); Global ACI; GFSI và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, khi có yêu cầu.

3.4.9 Nhà thầu được khách hàng ủy quyền không hủy ngang để cung cấp thông tin sau ("Dữ liệu") cho IFS Management GmbH, Am Weidendamm 1A, 10117 Berlin. Các dữ liệu sau đây sẽ được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu IFS tại IFS Management GmbH theo Quy định chung về bảo vệ dữ liệu::

- Trình tự đánh giá theo chuẩn IFS.
- Các kết quả chi tiết liên quan đến đơn hàng, đánh giá, chứng nhận theo tiêu chuẩn IFS, không phân biệt thành công hay không trong quá trình đánh giá.
- Tên, thông tin liên lạc, chức vụ trong công ty. Việc này được thực hiện cùng với việc kiểm tra theo tiêu chuẩn IFS của khách hàng. Dữ liệu được đưa vào báo cáo đánh giá mà IFS Management GmbH nhận được từ khách hàng, đánh giá viên hoặc tổ chức chứng nhận. Dữ liệu cũng có thể được xem trong phạm vi đăng nhập của trang web IFS Management GmbH tại https://ifs-web-prod.ifs-certification.com/en/. Dữ liệu có thể được xem bởi các nhà bán lẻ đã đăng ký sử dụng phạm vi đăng nhập.
- Thông tin theo chi tiết sự kiện nghiêm trọng nhận được từ khách hàng.

3.4.10 Khách hàng được tự do quyết định xem các chứng nhận không thành công hay không, cũng như kết quả chi tiết của các chứng nhận đạt và không đạt có thể được IFS Management GmbH cung cấp cho các công ty bán lẻ thực phẩm thông qua cơ sở dữ liệu trực tuyến của mình.

3.4.11 Khách hàng đồng ý cấp quyền truy cập không giới hạn cho Cơ quan Công nhận và IFS Management GmbH cũng như các cán bộ và nhân viên tương ứng của mình đối với tất cả các thông tin cần thiết theo "Chương trình Liêm chính IFS" và cấp cho họ quyền:

- vào địa điểm, khu vực kinh doanh, vận hành và lưu trữ cũng như phương tiện vận tải trong giờ làm việc hoặc hoạt động,
- để tiến hành kiểm tra,
- xem và kiểm tra tất cả các tài liệu kinh doanh bằng văn bản và điện tử,
- để yêu cầu thông tin cần thiết và
- thực hiện các cuộc đánh giá không báo trước.

Nếu phát hiện thấy sự không phù hợp nghiêm trọng, IFS Management GmbH có thể đưa ra các biện pháp trừng phạt đối với khách hàng, điều này có thể dẫn đến việc thu hồi chứng chỉ.

3.4.12 Ít nhất một cuộc đánh giá IFS Food Assessment/IFS Logistics không báo trước phải được thực hiện trong thời hạn 3 năm. Trong trường hợp không tham gia, việc chứng nhận sẽ không được tiếp tục và khách hàng phải chịu các chi phí phát sinh. Khách hàng phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về 10 ngày/năm mà không thể thực hiện đánh giá không báo trước (ví dụ: ngày nghỉ của công ty). Thông tin thêm (ví dụ: hình thức đánh giá cho các cuộc đánh giá không báo trước) có thể được tìm thấy trên trang chủ của người thiết lập tiêu chuẩn (www.ifs-certification.com).

3.4.13 Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản (thông qua địa chỉ email foodschemes@tuv.com) về các nội dung sau đây:

a) Các sự kiện nghiêm trọng phải được thông báo trong vòng 03 ngày làm việc. Các sự kiện nghiêm trọng theo quy định này đặc biệt bao gồm những trường hợp sau đây:

- mọi bước pháp lý có thể có liên quan đến an toàn sản phẩm hoặc sự tuân thủ của sản phẩm,
- khách hàng nhận thức được rằng sản phẩm của mình gây ra rủi ro cho sức khỏe hoặc các yêu cầu pháp lý không được đáp ứng,
- các thủ tục pháp lý, truy tố và kết quả của các thủ tục này liên quan đến an toàn hoặc tính hợp pháp của thực phẩm,
- các sự kiện an toàn thực phẩm công cộng liên quan đến khách hàng (chẳng hạn như thu hồi công khai, thiên tai, v.v.),
- các sự kiện bất thường gây ra mối đe dọa lớn đối với an toàn thực phẩm hoặc chứng nhận, chẳng hạn như chiến tranh, đình công, bạo loạn, bất ổn chính trị, căng thẳng địa chính trị, khủng bố, tội phạm, đại dịch, lũ lụt, động đất, mã máy tính độc hại, các thảm họa tự nhiên hoặc do con người tạo ra khác,

b)các thay đổi liên quan, bao gồm

- bất kỳ thay đổi nào có thể ảnh hưởng đến khả năng tuân thủ các yêu cầu chứng nhận của công ty (ví dụ: thu hồi/triệu hồi sản phẩm do công ty hậu cần gây ra trong trường hợp công ty hậu cần là chủ sở hữu của sản phẩm hoặc chịu trách nhiệm bắt đầu thủ tục, thay đổi tổ chức và quản lý, sửa đổi quan trọng đối với (các) dịch vụ thực phẩm / hậu cần, thay đổi địa chỉ liên hệ và địa điểm, địa chỉ mới của địa điểm, v.v.).
- Thay đổi tên tổ chức, địa chỉ liên hệ và thông tin về địa điểm hoạt động.
- Thay đổi về tổ chức (ví dụ: tình trạng pháp lý, thương mại, cơ cấu tổ chức hoặc quyền sở hữu) và nhân sự quản lý (ví dụ: các vị trí lãnh đạo chủ chốt, người ra quyết định hoặc nhân sự kỹ thuật).
- Những thay đổi lớn đối với hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, lĩnh vực hoạt động và các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi của hệ thống quản lý được chứng nhận (ví dụ: sản phẩm mới, dây chuyền chế biến mới, v.v.).
- Những thay đổi đáng kể về nhân sự hoặc việc ngừng hoạt động kéo dài (ví dụ: cắt giảm đáng kể nhân sự hoặc mất đi nhân sự đảm nhiệm các vị trí chủ chốt liên quan đến an toàn sản phẩm).
- Bất kỳ thay đổi nào khác dẫn đến thông tin trên giấy chứng nhận không còn chính xác.

3.4.14 Nhà thầu sẽ thực hiện các bước thích hợp để đánh giá tình hình; nếu có thể sẽ thực hiện bất kỳ hành động thích hợp nào, tương ứng là các hoạt động xác minh. Những hoạt động này có thể có ảnh hưởng đến tình trạng được chứng nhận của khách hàng.

3.4.15 Chi phí phát sinh do công việc phát sinh (ví dụ: xem xét khắc phục và hành động khắc phục) do một sự kiện nghiêm trọng sẽ do khách hàng chịu và sẽ được lập hoá đơn theo thời gian và bằng chứng hiện hưu. Điều này cũng áp dụng cho các chi phí phát sinh do cuộc đánh giá không báo trước được công bố trong thời gian ngắn theo Mục 2.5.

3.4.16 Các bên ký kết có thể đồng ý tiến hành đánh giá từ xa Nhà môi giới IFS thay vì đánh giá tại chỗ, miễn là điều này được cho phép theo Cơ quan Chứng nhận/hướng dẫn của Nhà xuất bản Tiêu chuẩn/Chủ sở hữu Chương trình Chứng nhận. Các điều kiện sau đây được áp dụng:

- khách hàng được IFS Broker chứng nhận đang hoạt động,
- khách hàng có sẵn cơ sở hạ tầng và môi trường công nghệ thông tin thích hợp (ví dụ: truy cập internet),
- khách hàng có tất cả các tài liệu và hồ sơ liên quan có sẵn trực tuyến hoặc có máy quét tài liệu hoặc thiết bị tương tự, để cho phép số hóa các tài liệu hoặc hồ sơ khác, nếu cần.

3.4.17 Khách hàng là chủ sở hữu của báo cáo đánh giá và là đơn vị đứng tên trên giấy chứng nhận. Quyền sở hữu đối với giấy chứng nhận và nội dung báo cáo đánh giá thuộc về Nhà thầu (Contractor).

3.4.18 Khách hàng có quyền khiếu nại đối với quyết định chứng nhận của tổ chức chứng nhận. Khiếu nại phải được gửi bằng văn bản đến tổ chức chứng nhận trong vòng 07 ngày theo lịch kể từ ngày nhận được quyết định chứng nhận. Trong trường hợp khiếu nại không thành công hoặc không được chấp thuận, tổ chức chứng nhận có quyền thu phí các chi phí phát sinh liên quan đến việc xử lý khiếu nại.

3.5 Điều kiện bổ sung cho chứng nhận sản phẩm phù hợp với Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm BRC/Vật liệu bao bì BRCGS

3.5.1 Các điều khoản bổ sung này áp dụng cho chứng nhận sản phẩm theo tiêu chuẩn BRCGS được quốc tế công nhận:

- Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Toàn cầu BRC v9,
- Tiêu chuẩn vật liệu đóng gói BRCGS v6 cho tất cả các đánh giá đến 27.04 2025.
- Tiêu chuẩn vật liệu đóng gói BRCGS toàn cầu V7 cho tất cả các đánh giá từ 28.04.2025 về sau.

3.5.2 Nhà thầu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Khách hàng, tối thiểu thông qua email, về các thay đổi liên quan do Chủ sở hữu chương trình chứng nhận (Scheme Owner) ban hành mà có thể ảnh hưởng đến quá trình chứng nhận hoặc chứng nhận của Khách hàng. Các thay đổi này có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở việc công bố hoặc áp dụng phiên bản mới hoặc phiên bản sửa đổi của tiêu chuẩn áp dụng, các thay đổi đối với tài liệu quy phạm, yêu cầu chứng nhận hoặc các yêu cầu bắt buộc khác của Chủ sở hữu chương trình chứng nhận.

3.5.3 Cơ sở cho toàn bộ quá trình đánh giá và chứng nhận, bao gồm cả việc sử dụng logo, là các thông số kỹ thuật của các tiêu chuẩn hiện hành. Điều này cũng bao gồm, nếu có, "các mô-đun tự nguyện" do khách hàng ủy quyền. Thông tin thêm có sẵn trên trang chủ của chủ sở hữu tiêu chuẩn (www.brcgs.com).

3.5.4 Việc lập kế hoạch đánh giá chỉ có thể được thực hiện khi việc kiểm tra tính sẵn sàng chứng nhận đã được hoàn thành đầy đủ và mọi khác biệt giữa ý kiến của Nhà thầu và khách hàng đã được giải quyết.

3.5.5 Chứng nhận nhiều địa điểm không được thực hiện.

3.5.6 Trong trường hợp đình chỉ hoặc thu hồi chứng chỉ, khách hàng phải thông báo ngay cho khách hàng của mình về các tình huống dẫn đến việc đình chỉ hoặc thu hồi chứng chỉ. Khách hàng sẽ được thông báo về hành động khắc phục được thực hiện để lấy lại trạng thái chứng nhận.

3.5.7 Nhà thầu được khách hàng ủy quyền không hủy ngang để cung cấp thông

tin sau cho "BRCGS":
- thứ tự đánh giá theo BRCGS,
- các kết quả chi tiết liên quan đến đơn đặt hàng, đánh giá và chứng nhận theo BRCGS, bất kể thành công hay không trong quá trình đánh giá. (ví dụ: bản sao báo cáo đánh giá, chứng chỉ và các tài liệu khác liên quan đến cuộc đánh giá),
- thông tin theo chi tiết sự kiện nghiêm trọng nhận được từ khách hàng. "BRCGS" có thể cung cấp các báo cáo đánh giá và chứng chỉ cho khách hàng của khách hàng. Bản phát hành có thể được xóa khỏi trang web bất kỳ lúc nào thông qua Thư mục BRCGS bởi khách hàng.

3.5.8 Thông tin do Nhà thầu thu thập trong quá trình chứng nhận được bảo mật và xử lý theo nguyên tắc bảo mật thông tin. Tuy nhiên, Khách hàng cho phép Nhà thầu chia sẻ các thông tin liên quan đến quá trình chứng nhận và đánh giá với các tổ chức sau đây: BRCGS, Tổ chức công nhận (Accreditation Body), Global ACI, GFSI và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

3.5.9 Khách hàng đồng ý cấp quyền truy cập không giới hạn vào "BRCGS" và Cơ quan công nhận cũng như các cán bộ và nhân viên tương ứng của mình đối với tất cả các thông tin cần thiết, đồng thời cấp cho họ quyền:
- vào địa điểm, khu vực kinh doanh, vận hành và lưu trữ cũng như phương tiện vận tải trong giờ làm việc hoặc hoạt động,
- để thực hiện đánh giá,
- xem và kiểm tra tất cả các tài liệu kinh doanh bằng văn bản và điện tử,
- để yêu cầu thông tin cần thiết và
- thực hiện các cuộc đánh giá không báo trước.

Nếu phát hiện thấy sự không phù hợp nghiêm trọng, "BRCGS" có thể thiết lập các biện pháp trừng phạt đối với khách hàng, điều này có thể dẫn đến việc thu hồi chứng chỉ. Điều khoản này cũng bao gồm các chủ sở hữu tiêu chuẩn bổ sung, những người được tính đến trong khuôn khổ "Mô-đun tự nguyện".

3.5.10 Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản (thông qua địa chỉ email foodschemes@tuv.com) về các nội dung sau đây:

a) Các sự kiện nghiêm trọng phải được thông báo trong vòng 03 ngày làm việc. Các sự kiện nghiêm trọng theo quy định này đặc biệt bao gồm những trường hợp sau đây:
- mọi bước pháp lý có thể có liên quan đến an toàn sản phẩm hoặc sự tuân thủ của sản phẩm,
- khách hàng nhận thức được rằng sản phẩm của mình gây ra rủi ro cho sức khỏe hoặc các yêu cầu pháp lý không được đáp ứng,
- các thủ tục pháp lý, truy tố và kết quả của các thủ tục này liên quan đến an toàn hoặc tính hợp pháp của thực phẩm,
- các sự kiện an toàn thực phẩm công cộng liên quan đến khách hàng (chẳng hạn như thu hồi công khai, thiên tai, v.v.),
- các sự kiện bất thường gây ra mối đe dọa lớn đối với an toàn thực phẩm hoặc chứng nhận, chẳng hạn như chiến tranh, đình công, bạo loạn, bất ổn chính trị, căng thẳng địa chính trị, khủng bố, tội phạm, đại dịch, lũ lụt, động đất, mã máy tính độc hại, các thảm họa tự nhiên hoặc do con người tạo ra khác,

b)các thay đổi liên quan, bao gồm

- bất kỳ thay đổi nào có thể ảnh hưởng đến khả năng tuân thủ các yêu cầu chứng nhận của công ty (ví dụ: thu hồi/triệu hồi sản phẩm do công ty hậu cần gây ra trong trường hợp công ty hậu cần là chủ sở hữu của sản phẩm hoặc chịu trách nhiệm bắt đầu thủ tục, thay đổi tổ chức và quản lý, sửa đổi quan trọng đối với (các) dịch vụ thực phẩm / hậu cần, thay đổi địa chỉ liên hệ và địa điểm, địa chỉ mới của địa điểm, v.v.).
- Thay đổi tên tổ chức, địa chỉ liên hệ và thông tin về địa điểm hoạt động.
- Thay đổi về tổ chức (ví dụ: tình trạng pháp lý, thương mại, cơ cấu tổ chức hoặc quyền sở hữu) và nhân sự quản lý (ví dụ: các vị trí lãnh đạo chủ chốt, người ra quyết định hoặc nhân sự kỹ thuật).
- Những thay đổi lớn đối với hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, lĩnh vực hoạt động và các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi của hệ thống quản lý được chứng nhận (ví dụ: sản phẩm mới, dây chuyền chế biến mới, v.v.).
- Những thay đổi đáng kể về nhân sự hoặc việc ngừng hoạt động kéo dài (ví dụ: cắt giảm đáng kể nhân sự hoặc mất đi nhân sự đảm nhiệm các vị trí chủ chốt liên quan đến an toàn sản phẩm).
- Bất kỳ thay đổi nào khác dẫn đến thông tin trên giấy chứng nhận không còn chính xác.

3.5.11 Về phần mình, Nhà thầu sẽ thực hiện các bước thích hợp để đánh giá tình hình; nếu có thể sẽ thực hiện bất kỳ hành động thích hợp nào, tương ứng là các hoạt động xác minh. Những hoạt động này có thể có ảnh hưởng đến tình trạng được chứng nhận của khách hàng.

3.5.12 Chi phí phát sinh do nỗ lực bổ sung (ví dụ: xem xét các khắc phục và hành động khắc phục) do sự kiện nghiêm trọng sẽ do khách hàng chịu và sẽ được lập hoá đơn theo thời gian và cơ sở vật chất. Điều này cũng áp dụng cho các chi phí phát sinh do cuộc đánh giá bất thường được công bố trong thời gian ngắn theo Mục 2.5.

3.5.13 Ít nhất một cuộc đánh giá Tiêu chuẩn Toàn cầu BRCGS không báo trước phải được thực hiện trong thời hạn 3 năm theo các điều kiện sau
- khách hàng phải thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản, trong vòng 6 tháng sau lần đánh giá cuối cùng, về những ngày ngừng hoạt động đánh giá giám sát không báo trước. Ngày không làm việc là những ngày không thể thực hiện kiểm tra không báo trước (ví dụ: ngày nghỉ của công ty, hoạt động bảo trì rộng rãi trong sản xuất, v.v.). Công ty có 10 ngày mỗi năm dương lịch để sử dụng cho mục đích này (các cơ sở có lịch kiểm tra 6 tháng (ví dụ: các cơ sở được chứng nhận Tiêu chuẩn Thực phẩm loại C hoặc D) có thể chỉ định tối đa 5 ngày),
- trong trường hợp không tham gia, việc chứng nhận sẽ không được tiếp tục và khách hàng phải chịu các chi phí phát sinh.

3.5.14 Các bên ký kết có thể đồng ý tiến hành đánh giá kết hợp hợp. Đánh giá kết hợp là một cuộc đánh giá, bao gồm đánh giá từ xa, sau đó là đánh giá tại chỗ. Áp dụng các điều kiện sau (xem thêm 2.7):
- khách hàng được chứng nhận tích cực theo một trong các tiêu chuẩn BRCGS được quốc tế công nhận (xem 3.5.1),
- áp dụng cho các cuộc đánh giá chứng nhận lại và không áp dụng cho cuộc đánh giá BRCGS đầu tiên,
- đối với đánh giá từ xa, khách hàng có sẵn tất cả hồ sơ liên quan trực tuyến.

3.5.15 Khách hàng là chủ sở hữu của báo cáo đánh giá và là đơn vị đứng tên trên giấy chứng nhận. Quyền sở hữu đối với giấy chứng nhận và nội dung báo cáo đánh giá thuộc về Nhà thầu (Contractor).

3.5.16 Khách hàng có quyền khiếu nại đối với quyết định chứng nhận của tổ chức chứng nhận. Khiếu nại phải được gửi bằng văn bản đến tổ chức chứng nhận trong vòng 07 ngày theo lịch kể từ ngày nhận được quyết định chứng nhận. Trong trường hợp khiếu nại không thành công hoặc không được chấp thuận, tổ chức chứng nhận có quyền thu phí các chi phí phát sinh liên quan đến việc xử lý khiếu nại.

3.6 Các điều kiện bổ sung cho ngành hàng không/vũ trụ theo tiêu chuẩn EN/AS 9100

3.6.1 Các điều kiện bổ sung này áp dụng cho chứng nhận theo tiêu chuẩn EN 9100ff đã được công nhận quốc tế.

3.6.2 Nhà thầu có quyền cấp cho các công ty thành viên của Deutsche Akkreditiierungsstelle GmbH (DAkkS), các cơ quan hàng không và BDLI (Bundesverband der Deutschen Luft- und Raumfahrtindustrie e.V.) các quyền tiếp cận trong phạm vi cần thiết để xác minh việc áp dụng đúng các tiêu chí và phương pháp cấp chứng chỉ theo các tiêu chuẩn EN 9100. Trong đó bao gồm việc tiết lộ thông tin và hồ sơ liên quan đến giấy cấp phép của cơ quan công nhận từ DAkkS (trước đây là DGA và TGA). Các tổ chức phải chấp nhận thực tế là các cơ quan công nhận, chuyên gia OP, người đại diện Khách hàng và cơ quan thiết lập quy tắc có thể tham gia cuộc đánh giá của cơ quan chứng nhận như một phần của quá trình giám sát chứng kiến hoặc đánh giá hiệu lực của quá trình đánh giá của cơ quan chứng nhận.

3.6.3 Khách hàng phải cho phép nhà thầu đăng ký dữ liệu cấp 1 (nghĩa là thông tin về chứng chỉ đã cấp theo các tiêu chuẩn AQMS ("AQMS" = Hệ thống quản lý chất lượng hàng không vũ trụ) - khu vực công cộng) và dữ liệu cấp 2 (ví dụ: thông tin và kết quả đánh giá, quá trình đánh giá, điểm không phù hợp, hành động khắc phục, xem xét và tạm đình chỉ - trong khu vực tư nhân) trong cơ sở dữ liệu OASIS ("OASIS" = Hệ thống cung cấp thông tin cho hàng không vũ trụ trực tuyến). Khách hàng phải cấp quyền truy cập vào dữ liệu cấp 2 có trong cơ sở dữ liệu OASIS cho bên khách hàng của mình từ ngành hàng không, ngành công nghiệp hàng không vũ trụ và ngành công nghiệp quốc phòng và các cơ quan chức năng theo yêu cầu, trừ khi có lý do chính đáng để phản đối điều kiện này (ví dụ: cạnh tranh, bảo mật, xung đột lợi ích).

3.6.4 Khách hàng phải chỉ định một nhân viên tự đăng ký làm quản trị viên cơ sở dữ liệu OASIS cho tổ chức trong cơ sở dữ liệu OASIS.

3.6.5 Đánh giá giai đoạn 1 của cuộc đánh giá chứng nhận lần đầu phải được thực hiện tại chỗ. Giai đoạn 1 và giai đoạn 2 không thực hiện trực tiếp ngay sau giai đoạn 1.

3.6.6 Đối với tổ chức có nhiều địa điểm thuộc phạm vi chứng nhận, tổ chức đó sẽ phân loại theo cơ cấu trên cơ sở tiêu chí của phụ lục B theo EN trong phần 9104-001. Sự phân loại này là cơ sở để tính toán thời gian đánh giá cho từng địa điểm.

3.6.7 Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp khách hàng và khách hàng tiềm năng của mình các bản sao báo cáo đánh giá cũng như các tài liệu và hồ sơ liên quan theo yêu cầu, trừ khi có lý do chính đáng để phản đối việc này (ví dụ: cạnh tranh, bảo mật, xung đột lợi ích).

3.6.8 Chứng chỉ sẽ chỉ được cấp khi đã khắc phục tất cả các điểm không phù hợp bằng phương pháp phân tích nguyên nhân gốc rễ và các hành động khắc phục đã được cơ quan chứng nhận chấp nhận và xác minh.

3.6.9 Theo tiêu chuẩn EN 9101, các hành động khắc phục đối các điểm sự không phù hợp – theo phân loại – phải được gửi đến trưởng nhóm đánh giá trong vòng 30 ngày sau khi phát hiện ra điểm không phù hợp. Cơ quan chứng nhận phải bắt đầu tạm hoãn chứng nhận nếu một tổ chức không thể chứng minh trong vòng 60 ngày sau khi lập báo cáo sự không phù hợp (NCR) về việc đã khôi phục sự phù hợp theo tiêu chuẩn tương ứng. Nếu các tổ chức được chứng nhận AQMS bị mất chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn AQMS thì phải thông báo ngay cho khách hàng của mình trong ngành hàng không, vũ trụ và quốc phòng.

3.6.10 Các yêu cầu kiểm soát tài liệu đã được phân loại: Trước khi ký hợp đồng và tiến hành đánh giá, khách hàng phải thông báo cho Cơ quan chứng nhận về các yêu cầu kiểm soát hoặc tài liệu đã được phân loại để đưa vào hợp đồng và lập kế hoạch đánh giá. Trong trường hợp các hạn chế tiếp cận liên quan đến chuyên gia đánh giá và khi cần thiết giám sát chứng kiếnOP xảy ra ở các khu vực cụ thể trong quá trình đánh giá thì khách hàng và cơ quan chứng nhận phải làm rõ cách thức tiếp cận các khu vực này trong quá trình đánh giá, vì chỉ các khu vực / các quy trình có thể được liệt kê trong phạm vi của chứng chỉ cần được đánh giá đầy đủ. Chỉ được phép loại trừ khỏi các quá trình theo các yêu cầu tiêu chuẩn.

3.7 Điều kiện bổ sung theo tiêu chuẩn ISO 45001 và SCC/SCP

3.7.1 Các điều kiện bổ sung này áp dụng chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo các tiêu chuẩn đã được quốc tế công nhận theo
- ISO 45001
- và hệ thống quản lý trong lĩnh vực an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường phù hợp với
- tiêu chuẩn SCC (nhà thầu/lĩnh vực sản xuất) và
- tiêu chuẩn SCP (nhà cung cấp dịch vụ tư nhân).

3.7.2 Đối với chứng nhận ban đầu theo tiêu chuẩn ISO 45001, đánh giá giai đoạn 1 phải được tiến hành tại chỗ.

3.7.3 Đối với chứng nhận theo tiêu chuẩn SCC, Khách hàng cam kết cho phép các chuyên gia đánh giá tiếp cận các địa điểm xây dựng có liên quan. Danh sách tương ứng của các địa điểm xây dựng phải gửi đến trưởng nhóm đánh giá ít nhất ba tuần trước khi tiến hành đánh giá.

3.7.4 Đối với chứng nhận theo tiêu chuẩn SCP, Khách hàng cam kết cấp quyền truy cập vào các địa điểm hoặc dự án xây dựng có liên quan. Nếu người thuê từ chối tiếp cận công ty, công trường xây dựng hoặc dự án, cơ quan tuyển dụng tạm thời phải chỉ định nhân viên tạm thời thích hợp để đánh giá trụ sở chính của Khách hàng hoặc chi nhánh có liên quan và để chuyên viên đánh giá có thể phỏng vấn những người này .

3.7.5 Các Khách hàng được SCC hoặc SCP chứng nhận có thể đăng ký quyền sử dụng logo SCC trong suốt thời hạn có chứng chỉ.

3.7.6 Khách hàng có nghĩa vụ thông báo ngay cho nhà thầu nếu có sự cố nghiêm trọng liên quan đến sức khỏe và an toàn hoặc vi phạm nghĩa vụ pháp lý trong công ty để có sự tham gia chính thức. Sự cố nghiêm trọng, liên quan đến sức khỏe và an toàn theo nghĩa này sẽ được giả định là đặc biệt nếu sự cố đó đã dẫn đến các cuộc điều tra hình sự hoặc hành chính. Sau đó, Nhà thầu quyết định có cần phải tiến hành đánh giá đột xuất, ngắn hạn hay không (xem Mục 2.5). Nếu phát hiện thấy hệ thống quản lý ATVSLĐ vi phạm nghiêm trọng các yêu cầu chứng nhận, Nhà thầu sẽ áp dụng các biện pháp có thể dẫn đến việc tạm dừng hoặc thu hồi chứng chỉ. Xảy ra vi phạm nghiêm trọng ví dụ như trong trường hợp xảy ra tai nạn tại nơi làm việc có hậu quả chết người.

3.8 Điều kiện bổ sung đối với các công ty TÜV-Rheinland khác

Áp dụng các điều kiện chứng nhận tiêu chuẩn cụ thể bổ sung đối với các chứng nhận hệ thống quản lý do các công ty TÜV Rheinland khác nắm giữ (chẳng hạn như SA 8000, IRIS).

3.9 Điều kiện bổ sung ISMS theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001

Ngoài các yêu cầu trong Mục 2.6 liên quan đến chứng nhận nhiều địa điểm, các quy định kỹ thuật sau áp dụng cho các hệ thống ISM theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:

3.9.1 Chứng nhận nhiều địa điểm có thể áp dụng cho các tổ chức có nhiều địa điểm tương tự với nơi ISMS được thiết lập, bao gồm các yêu cầu đối với tất cả các địa điểm.

Có thể cấp chứng chỉ – bao gồm danh sách các địa điểm – cho một tổ chức theo các điều kiện tiên quyết sau đây:

a) tất cả các địa điểm đều có cùng một hệ thống ISM được quản lý, giám sát tập trung và chịu sự sự đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo,

b) tất cả các địa điểm đều được đưa vào chương trình đánh giá nội bộ và xem xét lãnh đạo của công ty,

c) lần xem xét hợp đồng đầu tiên đảm bảo các địa điểm khác nhau được phản ánh đầy đủ trong việc lựa chọn mẫu.

d) Nhà thầu sẽ lựa chọn một số địa điểm đại diện theo các khía cạnh sau:
- kết quả đánh giá nội bộ trong HQ và các địa điểm
- kết quả xem xét lãnh đạo
- Các quy mô khác nhau của địa điểm
- mục đích kinh doanh khác nhau tại các địa điểm
- độ phức tạp của ISMS
- độ phức tạp của hệ thống thông tin ở các địa điểm khác nhau
- sự khác nhau trong các phương pháp vận hành
- sự khác nhau trong các hoạt động đang triển khai
- khả năng tương tác với các hệ thống thông tin quan trọng hoặc quá trình xử lý dữ liệu nhạy cảm
- các yêu cầu pháp lý khác nhau

e) Mẫu đại diện đề cập đến tất cả các địa điểm trong phạm vi ISMS của khách hàng ; dựa trên đánh giá theo điểm d) và dựa trên các yếu tố ngẫu nhiên.

f) Trước khi chứng nhận, tất cả các địa điểm có rủi ro đáng kể đều phải được đánh giá.

g) Thiết kế chương trình đánh giá giám sát sao cho tất cả các địa điểm đều được đánh giá trong một khung thời gian hợp lý.

h) Phải áp dụng các hành động khắc phục đối với điểm không phù hợp tại một địa điểm cho tất cả các địa điểm trong phạm vi chứng nhận nhiều địa điểm.

3.10 Các điều kiện bổ sung theo tiêu chuẩn ISO/IEC 20000-1, ISO 22301 và ISO/IEC 27001

Trong trường hợp tổ chức có hồ sơ Hệ thống Quản lý mà không thể cung cấp cho nhóm đánh giá để xem xét do chứa thông tin bí mật hoặc nhạy cảm thì TÜV Rheinland phải được thông báo chi tiết về lý do của vấn đề đó.

Việc này sẽ được quyết định nếu có thể đánh giá đầy đủ hệ thống quản lý trong trường hợp không có thông tin bí mật này. Nếu kết luận là không thể kiểm tra đầy đủ Hệ thống quản lý mà không xem xét các hồ sơ bí mật hoặc nhạy cảm đã xác định, thì thay vào đó, một bên trung gian được cả hai bên chấn nhận có thể xem xét và xác nhận thông tin hoặc việc kiểm tra không thể diễn ra.

3.11 Bổ sung điều kiện về chứng nhận hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001

3.11.1 Giấy chứng nhận phải tuân thủ các yêu cầu chứng nhận riêng theo tiêu chuẩn chứng nhận của ISO 50003.

3.11.2 Đối với chứng nhận nhiều địa điểm, các điều kiện được nêu trong Mục 2.6 sẽ được áp dụng. Địa điểm không có nhân viên thì không được tính là địa điểm bổ sung cho việc xác định thời gian đánh giá, tuy nhiên phải được xem xét/đánh giá đầy đủ trong tổng thể chu kỳ đánh giá (3 năm).

3.11.3 Trong các trường hợp ngoại lệ hợp lý (Khách hàng có quy mô siêu nhỏ, tổ chức chứng nhận hiện tại có đủ dữ kiện từ kết quả đánh giá ISO 14001, xác nhận EMAS, thẩm định Khí nhà kính) giai đoạn 1 và giai đoạn 2 của cuộc đánh giá có thể được thực hiện liên tục, nhưng chỉ khi đã giải thích rõ ràng cho khách hàng về mối nguy hiểm khi hủy bỏ một cuộc đánh giá. Quyết định thuộc về phía nhà thầu.

3.12 Các điều kiện bổ sung / lệch đối với việc cấp phép cho các cơ quan và biện pháp theo AZAV trên cơ sở ISO/IEC 17065 kết hợp với ISO/IEC 17021

3.12.1 Cơ quan có năng lực để phê duyệt các nhà cung cấp và biện pháp theo SGB III/AZAV của TÜV Rheinland Cert GmbH (sau đây gọi là FKS) cung cấp dịch vụ của mình cho tất cả các nhà cung cấp dịch vụ thị trường lao động theo SGB III / AZAV. Điều này cho phép các nhà cung cấp chứng minh việc đáp ứng các yêu cầu được nêu trong đó thông qua một cơ quan chứng nhận trung lập.

Các điều kiện bổ sung áp dụng cho:

- Chứng nhận hệ thống đảm bảo chất lượng (chứng nhận hệ thống) của một nhà cung cấp theo tiêu chuẩn cấp phép nhà cung cấp AZAV.
- việc chứng nhận (phê duyệt) các biện pháp (chứng nhận sản phẩm) của một tổ chức theo tiêu chuẩn phê duyệt biện pháp AZAV.

3.12.2 Cơ sở pháp lý ràng buộc để cấp chứng nhận cho các nhà cung cấp và các biện pháp là các quy định của SGB III (Bộ luật Xã hội, Tập III) và AZAV (Nghị định về Chứng nhận và Ủy quyền cho việc Thúc đẩy Việc làm), cũng như các hướng dẫn và quy định liên quan trong phiên bản hiện hành. Ngoài ra, các yêu cầu về chứng nhận như ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17065, ISO 19011 cũng như các kỹ thuật và khuyến nghị hiện hành của Hội đồng Tư vấn theo § 182 SGB III và ủy ban chuyên ngành có thẩm quyền của DAkkS cũng được áp dụng, miễn là chúng không mâu thuẫn với các quy định pháp luật.

Các tiêu chuẩn áp dụng khác có thể là, ví dụ, ISO 9001 hoặc các tiêu chuẩn tương tự.

3.12.3 Các thủ tục chứng nhận và giám sát dựa trên các quy trình của tiêu chuẩn tương ứng. Việc phê duyệt tổ chức được cấp trong thời hạn 5 năm. Việc phê duyệt các biện pháp thường được cấp trong 3 năm. Các cuộc đánh giá giám sát được thực hiện định kỳ hàng năm.

Thời gian thực hiện các cuộc đánh giá giám sát được xác định dựa trên ngày đến hạn (ngày đánh giá cuối cùng của giấy phép ban đầu) trừ 4 tuần hoặc cộng thêm 4 tuần.

Thời điểm đến hạn của cuộc đánh giá giám sát đầu tiên sau khi cấp chứng nhận ban đầu được xác định theo ngày cuối cùng của cuộc đánh giá chứng nhận ban đầu (ngày đến hạn). Cuộc đánh giá giám sát đầu tiên phải được thực hiện trong vòng 365 ngày kể từ ngày ra quyết định cấp chứng nhận và/hoặc trong vòng 365 ngày kể từ ngày đến hạn, theo quy định tại Điều 191 của Bộ luật Dân sự Đức (BGB) về cách tính thời hạn.

Sau khi các quyền được cấp hết hạn (quyền của nhà cung cấp sau 5 năm, quyền về biện pháp sau 3 năm), cần phải có quyền mới. Việc tái chứng nhận hoặc gia hạn chứng chỉ hoặc giấy phép không thể thực hiện được.

3.12.4 Cơ sở phải nộp một đơn chính thức lên TCS để được cấp phép hoạt động như một cơ sở. Khi nộp đơn, cơ sở có nghĩa vụ cung cấp thông tin trung thực và cung cấp bằng chứng liên quan dưới dạng kỹ thuật số:

- Loại và phạm vi của hệ thống được chứng nhận
- Loại và phạm vi của giấy phép lưu hành được xin cấp (các mục 1 đến 6)
- Tình trạng pháp lý
- Các chứng chỉ, giấy phép hiện có và, nếu có, các ủy quyền đặc biệt
- tình trạng của các giấy phép kinh doanh, các bản án trước đây, tiến trình điều tra và các thông tin cần thiết khác về độ tin cậy của người đăng ký
- năng lực tài chính và kỹ thuật của tổ chức cũng như sự phù hợp của cơ sở hạ tầng của nó
- sự phù hợp của cơ cấu tổ chức và nhân sự cũng như các quy trình của bộ phận được xin áp dụng
- phạm vi hiện tại của các biện pháp dịch vụ thị trường lao động
- các thỏa thuận hợp đồng với các bên tham gia

3.12.5 Trong đơn đăng ký, cơ quan phải đưa ra các tuyên bố ràng buộc về

- tuân thủ các nghĩa vụ báo cáo với TCS, đặc biệt là trong trường hợp có thay đổi hoặc hủy bỏ các yêu cầu về chứng nhận
- cấp quyền truy cập cho các đơn vị tổ chức bị ảnh hưởng trong công ty của mình cho các nhóm người được ủy quyền như một phần của thủ tục và quy trình đánh giá.

3.12.6 Sau khi xem xét hồ sơ, TCS thông báo kết quả cho cơ sở, yêu cầu thực hiện các cải tiến cần thiết và nêu rõ các cơ quan, cá nhân khác cũng như các khoảng thời gian liên quan đến quy trình chứng nhận.

3.12.7 Nếu TCS phát hiện ra những thông tin sai lệch trong đơn đăng ký hoặc trong các khai báo, điều này sẽ dẫn đến việc đơn đăng ký bị từ chối. Nếu các phát hiện này chỉ được biết đến trong hoặc sau quá trình cấp chứng nhận, điều này sẽ dẫn đến việc hủy bỏ quá trình và/hoặc rút chứng chỉ. Ngoài ra, TCS bảo lưu quyền thực hiện hành động pháp lý.

3.12.8 Các quy định sau đây áp dụng cho việc chứng nhận các hiệp hội theo AZAV, khác với các điều kiện chứng nhận chung:

Một tổ chức là pháp nhân độc lập cũng được coi là độc lập theo nghĩa của AZAV. Một hiệp hội gồm nhiều tổ chức pháp nhân độc lập không thể nộp đơn xin ủy quyền chung. Mỗi nhà tài trợ, dù là pháp nhân hay cá nhân, phải nộp đơn xin phê duyệt tổ chức của mình cho FCS.
Vì vậy, chứng nhận mạng lưới chỉ có thể được áp dụng cho các tổ chức có các địa điểm pháp lý phụ thuộc và/hoặc các tổ chức có chi nhánh chỉ thực hiện chức năng văn phòng chi nhánh.
Điều này cũng bao gồm các địa điểm/trung tâm đào tạo thuê ngoài (ví dụ: phòng

ngầm, xưởng, khu vực thực hành, v.v.), địa điểm hành chính hoặc các địa điểm khác nơi dịch vụ được cung cấp hoặc quản lý.

3.12.9 Phải thông báo cho FCS về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến giấy phép tài trợ. Điều này đặc biệt áp dụng đối với các thay đổi liên quan đến tình trạng pháp lý, kinh tế, tổ chức hoặc cấu trúc sở hữu của cơ sở, tổ chức, quản lý và các cá nhân chịu trách nhiệm, liên quan đến các chuyên môn đã được phê duyệt, nguồn lực và địa điểm cũng như liên quan đến các vấn đề khác (ví dụ: khởi xướng các thủ tục điều tra chính thức) có ảnh hưởng đến việc cơ sở tuân thủ các yêu cầu để được phê duyệt.

Ngoài ra, tất cả các vấn đề hoặc tình huống có thể ảnh hưởng đến khả năng của tổ chức trong việc đáp ứng các yêu cầu chứng nhận phải được báo cáo. Việc đánh giá cuối cùng xem khả năng của tổ chức trong việc đáp ứng các yêu cầu chứng nhận có bị ảnh hưởng hay không là trách nhiệm của TCS.

Các thay đổi phải được báo cáo cho TCS ngay trước khi sự kiện xảy ra, nhưng muộn nhất là trong vòng 2 tuần kể từ khi xảy ra sự kiện cần báo cáo.

3.12.10 Nếu phát hiện vi phạm nghĩa vụ báo cáo, TCS có thể thực hiện các biện pháp thích hợp, có thể từ việc đình chỉ ba tháng cho đến việc thu hồi giấy phép. FKS bảo lưu quyền thực hiện các hành động pháp lý tiếp theo.

3.12.11 Theo nguyên tắc, hồ sơ đề nghị chính thức phải được nộp cho FKS ít nhất 03 tháng trước ngày dự kiến bắt đầu việc xin phê duyệt các chương trình đào tạo nghề tiếp tục hoặc các biện pháp kích hoạt và hòa nhập nghề nghiệp. Các biện pháp theo §§ 179 và 180 của Bộ luật An sinh Xã hội Đức – Quyển III (SGB III) chỉ có thể được đăng ký bởi các đơn vị cung cấp dịch vụ đã được phê duyệt theo khoản 2 Điều 176 của SGB III.

Ngoại lệ: Hồ sơ đề nghị phê duyệt đơn vị cung cấp dịch vụ và hồ sơ đề nghị phê duyệt biện pháp có thể được nộp đồng thời. Tuy nhiên, việc phê duyệt đơn vị cung cấp dịch vụ phải được hoàn tất trước khi việc phê duyệt các biện pháp có thể được cấp.

Đối với việc phê duyệt, phải sử dụng các mẫu hồ sơ đề nghị do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Trong đơn này, tổ chức phải cung cấp ít nhất các thông tin và tài liệu sau:

- Số lượng, loại hình, lĩnh vực kinh tế và mục tiêu của các biện pháp được áp dụng, phân theo các lĩnh vực chuyên môn của FbW và AVGS và § 16k SGB III
- Danh sách thông báo về các biện pháp, mô tả ngắn gọn về các biện pháp, khái niệm biện pháp, phân tích nhu cầu
- Mục tiêu, nhóm đối tượng, đánh giá sự phù hợp, quản lý việc vắng mặt, giám sát hiệu quả của các biện pháp đã hoàn thành, các hoạt động bố trí
- Thời gian, lịch trình và chi phí của các biện pháp được áp dụng- Vị trí và loại cơ sở hạ tầng của các địa điểm dự kiến thực hiện
- Trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp của đội ngũ giảng dạy tham gia cũng như sự bố trí thực tế và cam kết thời gian của họ
- Tài liệu liên quan đến người tham gia (hợp đồng đào tạo, hợp đồng thực tập, bảo vệ dữ liệu, chứng chỉ tham gia, giấy chứng nhận)
- Loại và phạm vi của bất kỳ giấy phép cần thiết nào để thực hiện
- Đảm bảo nguồn tài chính theo quy định của liên bang hoặc nhà nước
- Các giấy phép đã được cấp hoặc các thủ tục xin đã được tiến hành, cũng như kết quả của chúng
- tất cả các bằng chứng và tài liệu khác theo yêu cầu của TCS

Các chứng chỉ hoặc sự công nhận từ các tổ chức độc lập khác được công nhận toàn bộ hoặc một phần theo một thủ tục tương ứng với thủ tục phê duyệt theo AZAV. Chúng phải được thông báo cho cơ quan cấp chứng nhận trước khi bắt đầu thủ tục và được chứng minh bằng các tài liệu phù hợp.

Các tổ chức đã được cơ quan có thẩm quyền khác phê duyệt không thể nộp đơn xin thực hiện các biện pháp từ FKS TÜV Rheinland Cert GmbH.

Các đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển sang một cơ quan có thẩm quyền khác trong khuôn khổ việc chuyển giao phê duyệt đơn vị cung cấp dịch vụ theo IAF MD 2, về nguyên tắc, có thể tiếp tục để các biện pháp đã được TÜV Rheinland Cert GmbH phê duyệt được cơ quan có thẩm quyền của TÜV Rheinland Cert GmbH giám sát cho đến khi hết thời hạn hiệu lực tương ứng, theo quy định tại khoản 5 Điều 181 câu 2 của SGB III, kết hợp với khoản 3 Điều 177 câu 3 của SGB III.

3.12.12 Thủ tục cấp phép cho biện pháp bắt đầu bằng việc đánh giá đơn đăng ký bằng văn bản (đánh giá sự phù hợp) bởi TCS. Tổ chức sẽ nhận được thông báo về kết quả đánh giá, bất kỳ nhận xét/bổ sung nào, đánh giá viên chịu trách nhiệm và mẫu ngẫu nhiên được chỉ định để lựa chọn tham chiếu. Thủ tục phải được hoàn tất không muộn hơn 3 tháng kể từ khi chấp nhận đơn đăng ký. Trong những trường hợp có lý do chính đáng, có thể xin gia hạn thời hạn một lần.

3.12.13 Việc phê duyệt các biện pháp thường được thực hiện dưới hình thức kiểm tra tài liệu (ngoài hiện trường). Điều này có thể diễn ra sau khi nhà tài trợ phê duyệt hoặc vào bất kỳ thời điểm nào khác trong thời gian nhà tài trợ còn hiệu lực phê duyệt.

3.12.14 Khi các biện pháp được phê duyệt lần đầu hoặc khi các biện pháp được phê duyệt từ một chuyên gia hoặc lĩnh vực kinh tế mà trước đây chưa liên quan đến nhà tài trợ, việc kiểm tra tại chỗ (ví dụ: cơ sở vật chất, thiết bị đặc biệt, v.v.) cũng có thể được yêu cầu như một phần của việc phê duyệt các biện pháp. Điều này cũng áp dụng khi tỷ lệ phê duyệt mới đạt đến một mức nhất định so với số lượng các biện pháp đã được phê duyệt trước đó.

3.12.15 Sau khi được ủy quyền, nhà tài trợ có thể yêu cầu kiểm tra tất cả các biện pháp đã áp dụng hoặc yêu cầu TCS áp dụng quy trình lấy mẫu ngẫu nhiên.

Kiểm tra mẫu ngẫu nhiên (chọn lọc tham chiếu) chỉ có thể được sử dụng cho các biện pháp kích hoạt và hội nhập nghề nghiệp cũng như cho các biện pháp đào tạo nghề tiếp tục, và chỉ khi những biện pháp này nằm trong mức chi phí trung bình do Cơ quan Việc làm Liên bang quy định (BDKS).

Kích thước mẫu phụ thuộc vào:

- Loại và số lượng các biện pháp
- Lĩnh vực kinh tế hoặc mục tiêu của biện pháp
- Thời gian áp dụng biện pháp
- có hoặc không có một phần của chương trình với nhà tuyển dụng (chỉ AVGS)

Các thông số kỹ thuật về lấy mẫu và các điều kiện cần tuân thủ trong kiểm tra lấy mẫu được quy định trong các khuyến nghị hợp lệ tương ứng của Hội đồng Tư vấn Cơ quan Việc làm Liên bang hoặc trong các thông số kỹ thuật của ủy ban ngành DAkkS có thẩm quyền.

Các yêu cầu về việc lấy mẫu và các điều kiện phải đáp ứng để thực hiện cuộc đánh giá theo phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên được quy định trong các khuyến nghị hiện hành của Hội đồng Tư vấn thuộc Cơ quan Việc làm Liên bang Đức.
Khi cấp phép các biện pháp thông qua lựa chọn tham chiếu, các yêu cầu cấp phép phải thực sự được đáp ứng cho tất cả các biện pháp có trong lựa chọn tham chiếu và được kiểm tra sau đó; việc cải thiện sau này không được phép. Nếu một biện pháp không đáp ứng yêu cầu phê duyệt, một mẫu ngẫu nhiên mới sẽ được xác định. Nếu mẫu này cũng không đáp ứng yêu cầu, việc phê duyệt tất cả các biện pháp đã nộp theo thủ tục đơn giản hoá này sẽ bị loại trừ.

3.12.16 Các biện pháp vượt quá B-DKS không thể được đưa vào lựa chọn tham chiếu. Tất cả các biện pháp vượt quá B-DKS đều được kiểm tra đầy đủ.

Nếu chi phí của các biện pháp được tính vượt quá B-DKS hơn 25%, việc phê duyệt các biện pháp này cần có sự đồng ý của Cơ quan Lao động Liên bang.

3.12.17 Nếu sau đó phát hiện ra những thiếu sót trong việc phê duyệt biện pháp, quy trình và quyết định của TCS sẽ phụ thuộc vào việc thiếu sót đó xảy ra trước hay sau khi biện pháp được phê duyệt. Quy trình kết quả của TCS được quy định trong các khuyến nghị của Hội đồng Tư vấn.

3.12.18 Trường hợp một biện pháp được thực hiện với sự phối hợp của một cơ sở đào tạo khác thì áp dụng quy định sau đây:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 176 câu 1, kết hợp với Điều 21 của Bộ luật An sinh Xã hội Đức – Quyển III (SGB III), các biện pháp đã được phê duyệt cũng có thể được thực hiện bởi các nhà thầu phụ chưa được phê duyệt theo SGB III. Tuy nhiên, để bảo đảm chất lượng của biện pháp, phần công việc giao cho nhà thầu phụ chỉ được chiếm một phần không đáng kể của biện pháp (tối đa 10%). Việc vượt quá tỷ lệ 10% chỉ được phép nếu nhà thầu phụ có thể chứng minh đã được phê duyệt là đơn vị cung cấp dịch vụ theo AZAV. Trường hợp các quy định của pháp luật cho phép vượt quá phạm vi giao thầu phụ tối đa nêu trên thì vẫn được áp dụng theo các quy định đó.

Đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo đã được phê duyệt vẫn hoàn toàn chịu trách nhiệm bảo đảm việc tuân thủ các tiêu chí phê duyệt. Trong khuôn khổ cuộc đánh giá đơn vị cung cấp dịch vụ, đơn vị này cũng phải chứng minh rằng mình đã thiết lập các quy trình bảo đảm chất lượng phù hợp đối với hoạt động giao thầu phụ.

3.12.19 Các thay đổi đối với các biện pháp có ảnh hưởng đáng kể đến nội dung, trình độ có thể đạt được, thời gian hoặc giá của biện pháp phải được người tổ chức yêu cầu. Điều này cũng áp dụng cho các thay đổi địa điểm dự kiến. Các thay đổi không thể được đăng ký hoặc phê duyệt hồi tố.

3.12.20 Nếu phát hiện các vi phạm nghĩa vụ báo cáo, TCS có thể thực hiện các biện pháp thích hợp bao gồm cả việc rút giấy phép. TCS có quyền thực hiện các hành động pháp lý tiếp theo.

3.12.21 Các cuộc đánh giá giám sát được tiến hành hàng năm. Điều này cũng áp dụng cho việc giám sát các biện pháp được ủy quyền.

3.12.22 Việc giám sát các biện pháp được nhà cung cấp ủy quyền được thực hiện trên cơ sở đánh giá mẫu ngẫu nhiên. Để xác định số lượng các biện pháp trong phạm vi các biện pháp cần được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, cần phải lựa chọn tham chiếu cho từng lĩnh vực chuyên môn (Mục 5 (1) câu 3 số 1 và 4 AZAV). Các quy định cụ thể cho đánh giá mẫu ngẫu nhiên được quy định trong các khuyến nghị hợp lệ tương ứng của hội đồng tư vấn theo § 182 SGB III.

3.12.23 Trong trường hợp phát hiện các thiếu sót trong việc phê duyệt một biện pháp trong quá trình đánh giá giám sát, thủ tục và quyết định của TCS sẽ được dựa trên việc thiếu sót đó xảy ra trước hay sau khi biện pháp được phê duyệt. Thủ tục của TCS (tạm đình chỉ để khắc phục tối đa 3 tháng hoặc rút quyền phê duyệt) được quy định trong các khuyến nghị của Ban Cố vấn.

3.12.24 Chứng chỉ nhà cung cấp, bao gồm các phụ lục bắt buộc kèm theo chứng chỉ, được lập theo các yêu cầu của SGB III, AZAV, các khuyến nghị của ban tư vấn theo § 182 SGB III và các yêu cầu cấp phép.

3.12.25 Chứng chỉ cho biện pháp và bất kỳ phụ lục cần thiết nào được cấp theo các yêu cầu của SGB III, AZAV, các khuyến nghị của hội đồng tư vấn theo Mục 182 SGB III và các quy tắc cấp chứng nhận. Các biện pháp được trình bày riêng theo các lĩnh vực chuyên môn. Trong trường hợp có thiếu sót, chứng chỉ có thể bị đình chỉ hoặc thu hồi tối đa trong 3 tháng.

3.12.26 TCS phải được thông báo về bất kỳ thay đổi nào đối với các biện pháp được ủy quyền. Điều này đặc biệt áp dụng đối với các thay đổi về thời lượng của biện pháp, nội dung, quy trình, cách tính toán và giá cả; việc bổ sung các địa điểm mới hoặc ngừng hoạt động các địa điểm, thay đổi nhân sự của những người chịu trách nhiệm chính, ví dụ như giáo viên, huấn luyện viên, nhà giáo dục và thay đổi về công nhận từ các bên thứ ba, ví dụ như cơ quan giám sát.

Ngoài ra, tất cả các vấn đề hoặc tình huống có thể ảnh hưởng đến các biện pháp được ủy quyền phải được báo cáo. Việc đánh giá cuối cùng về việc liệu các yêu cầu chứng nhận có tiếp tục được đáp ứng hay không là trách nhiệm của TCS. Trong trường hợp nghi ngờ, những sự kiện hoặc tình huống như vậy phải được báo cáo ngay lập tức.

Các thay đổi phải được báo cáo cho TCS ngay trước khi sự kiện xảy ra, nhưng muộn nhất là trong vòng 2 tuần kể từ khi sự kiện báo cáo xảy ra (xem điểm 3.12.9).

3.12.27 Tất cả các hoạt động của đánh giá viên/đánh giá viên và các quyết định của TCS đều phải chịu phí. Thông báo, kết quả và quyết định sẽ được gửi cho cơ quan có thẩm quyền bằng văn bản dưới dạng báo cáo.

3.12.28 Ngoài các quy định tại điểm 1.4.10 về việc hủy bỏ, các biện pháp đã được phê duyệt nói chung sẽ giữ nguyên trạng thái phê duyệt của chúng cho đến khi hết thời hạn hiệu lực tương ứng, với điều kiện có giấy chứng nhận nhà tài trợ hợp lệ từ một cơ quan có thẩm quyền khác xác nhận phê duyệt với tư cách là nhà tài trợ. Các biện pháp sẽ tiếp tục được FKS TÜV Rheinland Cert GmbH giám sát. Các quy định trong khuyến nghị của hội đồng tư vấn theo § 182 SGB III sẽ được áp dụng tương ứng.

Một kháng cáo có thể được nộp đối với tất cả các quyết định do FKS đưa ra trong khuôn khổ ủy quyền của các nhà tài trợ và các biện pháp trong vòng 4 tuần kể từ khi nhận được quyết định.

3.13 Các quy định bổ sung cho việc đánh giá hệ thống quản lý có các yêu cầu liên quan đến phê duyệt hoặc luật giao thông đường bộ Teilegutachten / ARR (các yêu cầu liên quan đến phê duyệt)

Các cuộc đánh giá được tiến hành theo cơ sở mẫu và không đại diện cho việc kiểm tra toàn diện tất cả các khía cạnh. Chúng có những giới hạn vốn có và được dựa trên thông tin cung cấp tại thời điểm đánh giá.

3.13.1: Kraftfahrt Bundesamt (KBA/ Cơ quan Quản lý Giao thông Vận tải Liên bang)

3.13.1.1 Các quy định chung KBA

3.13.1.1.1 “Quy định về chỉ định/công nhận các dịch vụ kỹ thuật (hạng C)” cũng như "Tờ thông tin về Đánh giá sự phù hợp (CoP-Q)" của Kraftfahrt Bundesamt áp dụng theo phiên bản hiện hành.

3.13.1.1.2 Khách hàng sẽ cung cấp cho nhà thầu (sau đây gọi là Dịch vụ Kỹ thuật) thông tin về các phê duyệt hiện có hoặc dự kiến cho từng chu kỳ đánh giá và trong trường hợp có những thay đổi liên quan.

3.13.1.1.3 Cơ quan phê duyệt và giám sát thị trường có quyền yêu cầu báo cáo đánh giá, hồ sơ chất lượng và các tài liệu khác có liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận kiểu loại bất cứ lúc nào.

3.13.1.1.4 Khách hàng không được sử dụng chứng nhận, báo cáo về CoP, báo cáo đánh giá, v.v., đã được chuẩn bị như một phần của đánh giá (ARR), hoặc một phần của chúng, một cách gây hiểu lầm.

3.13.1.1.5 Khách hàng và người sở hữu hoặc người có khả năng sở hữu các chứng nhận loại được khuyến rằng họ phải tuân theo các quyền và nghĩa vụ của một chủ sở hữu chứng nhận (bao gồm những quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Quy định (EU) 2018/858, Quy định (EU) 167/2013, Quy định (EU) 168/2013, Quy định (EU) 2016/1628, Quy định (EU) 2025/14, Hiệp định UNECE năm 1958 (Bản sửa đổi lần thứ 3), Quy chế cấp phép lưu hành phương tiện giao thông đường bộ của Đức (Straßenverkehrs-Zulassungs-Ordnung – StVZO), và "Bản thông tin về đánh giá ban đầu (MAB)" của Kraftfahrt Bundesamt). Những quyền và nghĩa vụ này áp dụng bất kể quá trình đánh giá được thực hiện như thế nào.

3.13.1.1.6 Khách hàng và chủ sở hữu chứng nhận loại phải thiết lập một chương trình / Kế hoạch kiểm soát (CoP) để kiểm tra định kỳ các đặc tính đã được phê duyệt. Loại hình kiểm tra, khoảng thời gian và kích thước mẫu phải được biện minh và phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Hồ sơ về việc thực hiện phải được lưu giữ trong một khoảng thời gian phù hợp.

3.13.1.1.7 Khách hàng và người giữ chứng nhận kiểu loại phải tiến hành đánh giá nội bộ theo các khoảng thời gian thích hợp để đánh giá việc thực hiện các yêu cầu liên quan đến chứng nhận và đánh giá chúng bởi ban quản lý.

3.13.1.1.8 Trường hợp Khách hàng đồng thời là chủ sở hữu giấy phê duyệt kiểu loại thực hiện các hoạt động nhằm đáp ứng các yêu cầu liên quan đến phê duyệt (ví dụ: sản xuất các đặc tính của sản phẩm có liên quan đến việc phê duyệt) tại nhiều cơ sở sản xuất thuộc sở hữu của mình (các cơ sở sản xuất nội bộ), thì các yêu cầu liên quan đến phê duyệt phải được đánh giá tại ít nhất một trong các cơ sở sản xuất nội bộ đó. Nếu việc đánh giá được thực hiện tại một trong các cơ sở sản xuất nội bộ này thì phải bảo đảm có sự tham gia của chủ sở hữu giấy phê duyệt kiểu loại.

3.13.1.1.9 Trường hợp Khách hàng đồng thời là chủ sở hữu giấy phê duyệt kiểu loại thuê các công ty có tư cách pháp nhân độc lập sản xuất toàn bộ hoặc một phần đáng kể các đối tượng thuộc phạm vi phê duyệt (các cơ sở sản xuất bên ngoài), thì trong quá trình đánh giá sẽ xem xét mức độ mà Khách hàng đã thực hiện các nghĩa vụ của mình đối với việc giám sát hoạt động sản xuất.

3.13.1.1.10 Khi lựa chọn địa điểm đánh giá, phải xem xét đến các cơ sở sản xuất có liên quan.

3.13.1.1.11 Bằng chứng cần thiết về hệ thống quản lý chất lượng (QM) tại cơ sở sản xuất bên ngoài có thể được cung cấp thông qua cuộc đánh giá do Cơ quan Dịch vụ Kỹ thuật thực hiện hoặc bằng một trong các biện pháp thay thế sau đây:

- Bằng chứng về Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (QM) phù hợp (ví dụ: ISO 9001:2015, IATF 16949:2016 hoặc tương đương) của cơ sở sản xuất bên ngoài, với phạm vi chứng nhận phù hợp với các đối tượng được sản xuất; Giấy chứng nhận này phải được cấp bởi một tổ chức chứng nhận được công nhận.

- Trong trường hợp sản xuất bên ngoài đối với các đối tượng đã được phê duyệt (KBA), cơ sở sản xuất phải đáp ứng các yêu cầu trong "Tờ thông tin về Đánh giá ban đầu (MAB)" hiện hành của Cơ quan Giao thông Đường bộ Liên bang Đức (Kraftfahrt-Bundesamt).

3.13.1.1.12 Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ARR, Khách hàng phải cung cấp ngay cho Cơ quan Dịch vụ Kỹ thuật các thông tin sau đây:

- Các thay đổi liên quan đến các quá trình sản xuất
- Các thay đổi liên quan đến các cơ sở sản xuất

3.13.1.1.13 Sau mỗi cuộc đánh giá đối với chủ sở hữu giấy phê duyệt hoặc bên có khả năng trở thành chủ sở hữu giấy phê duyệt, "Báo cáo CoP" sẽ được Cơ quan Dịch vụ Kỹ thuật lập và gửi đến Cơ quan Giao thông Đường bộ Liên bang Đức (Kraftfahrt-Bundesamt).

3.13.1.1.14 Một điểm không phù hợp được định nghĩa như sau, bổ sung ngoài các yêu cầu của ISO/IEC 17021-1:

Có rủi ro xảy ra các trường hợp sau:

- Sản phẩm chưa được phê duyệt nhưng được gắn dấu phê duyệt được đưa ra thị trường, hoặc tạo ra ấn tượng rằng sản phẩm đã được phê duyệt; hoặc
  - Sản phẩm không phù hợp với nội dung phê duyệt có thể được đưa ra thị trường; hoặc
  - Các sản phẩm bị lỗi không thể được thu hồi.
  - Chủ sở hữu giấy phê duyệt không tuân thủ các quy định của phê duyệt và không thực hiện ngay các hành động khắc phục thích hợp.
- Các vi phạm nghiêm trọng khác đối với các yêu cầu liên quan đến phê duyệt.

Đối với các điểm không phù hợp cụ thể liên quan đến ARR, việc phân biệt giữa điểm không phù hợp nhỏ và điểm không phù hợp nghiêm trọng là không bắt buộc.

3.13.1.1.15 Không phụ thuộc vào nghĩa vụ cung cấp thông tin của Khách hàng (chủ sở hữu giấy phê duyệt), Cơ quan Dịch vụ Kỹ thuật phải thông báo ngay cho Cơ quan Giao thông Đường bộ Liên bang Đức (Kraftfahrt-Bundesamt) trong các trường hợp sau đây, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Các điểm không phù hợp nghiêm trọng liên quan đến các yêu cầu về phê duyệt tại tổ chức được đánh giá, trong trường hợp tổ chức không thực hiện ngay và hiệu quả các biện pháp khắc phục và hành động khắc phục phù hợp.
- Việc từ chối cuối cùng cấp Giấy xác nhận sự phù hợp đối với các yêu cầu liên quan đến phê duyệt.
- Việc hủy bỏ hiệu lực, hạn chế phạm vi hoặc đình chỉ Giấy xác nhận đối với các yêu cầu liên quan đến phê duyệt và các quy trình liên quan.

3.13.1.1.16 Khách hàng đồng ý tạo điều kiện để một đánh giá viên chứng kiến từ cơ quan thông báo, cơ quan giám sát thị trường và cơ quan công nhận tham gia vào cuộc đánh giá.

3.13.1.1.17 Không thể đánh giá từ xa.

3.13.1.2 Đánh giá các yêu cầu liên quan đến phê duyệt (thủ tục ARR) kèm theo việc lập chứng nhận ARR nếu có một hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận (ISO 9001:2015, IATF16949:2016 hoặc tương đương)

3.13.1.2.1 Chuẩn bị đánh giá:

Bên cạnh chứng nhận hiện có hoặc dự kiến theo tiêu chuẩn QM, tổ chức chứng nhận phải có đủ thông tin về khách hàng. Điều này bao gồm thông tin về công ty, hệ thống quản lý, nhân viên, các phê duyệt đã có và dự kiến, các cơ quan phê duyệt, các địa điểm nội bộ và bên ngoài liên quan đến các đối tượng được phê duyệt. Thông tin này được cung cấp bởi khách hàng thông qua một bảng câu hỏi. Thông tin phải được khách hàng xác nhận theo cách có hiệu lực pháp lý. Dựa trên thông tin đầy đủ, một chương trình đánh giá được lập trong khoảng thời gian ba năm làm cơ sở cho đề xuất. Các nhóm đối tượng phê duyệt cần được xem xét trong mỗi lần đánh giá cũng được xác định trong chương trình này. Tất cả các nhóm đối tượng phê duyệt phải được xem xét trong một chu kỳ đánh giá. Nếu, sau khi xem xét nội bộ dữ liệu đã gửi, có nghi ngờ về khả năng thực hiện đánh giá, Dịch vụ Kỹ thuật có thể từ chối yêu cầu bất cứ lúc nào.

Sau khi đơn đặt hàng đã được thực hiện, đánh giá viên sẽ tổ chức đánh giá cùng với khách hàng. Có thể tiến hành xem xét tài liệu tùy chọn để đánh giá mức độ sẵn sàng.

Trong trường hợp chứng nhận ban đầu theo tiêu chuẩn QM cơ bản, một cuộc đánh giá giai đoạn 1 cũng có thể được thực hiện như một tùy chọn trong quy trình ARR.

Khách hàng phải cung cấp cho đánh giá viên tất cả các tài liệu liên quan một cách kịp thời trước mỗi cuộc đánh giá. Điều này bao gồm tài liệu hệ thống QM (hướng dẫn thủ tục, v.v.), sơ đồ tổ chức và các tài liệu khác liên quan đến quy trình phê duyệt.

3.13.1.2.2 Đánh giá lần đầu

Chuyên gia đánh giá chuẩn bị một kế hoạch đánh giá trước khi tiến hành đánh giá, kế hoạch này được cung cấp cho khách hàng. Trong quá trình đánh giá, hệ thống quản lý được xem xét về việc đáp ứng các yêu cầu liên quan đến phê duyệt. Tất cả các phát hiện được ghi lại trong cuộc họp cuối cùng và được khách hàng xác nhận. Khi các phát hiện đã được xử lý, chúng sẽ được đánh giá viên trưởng xem xét lại dựa trên tài liệu hoặc trong một cuộc đánh giá tiếp theo. Cuộc đánh giá tiếp theo sẽ phải chịu phí và không được bao gồm trong đề nghị. Do đó sẽ phát sinh chi phí bổ sung. Thời hạn tối đa để khách hàng xử lý các điểm không phù hợp đã được xác định là 90 ngày.

Kết quả của đánh giá, một báo cáo CoP được chuẩn bị bởi đánh giá viên chính. Sau khi xem xét quy trình nội bộ, báo cáo này được gửi đến cơ quan phê duyệt. Trong trường hợp đánh giá tích cực, một xác nhận ARR sẽ được cấp. Hiệu lực của xác nhận này liên quan trực tiếp đến hiệu lực của chứng nhận QM cơ sở. Quyết định về đánh giá ban đầu thuộc trách nhiệm của Kraftfahrt Bundesamt.

3.13.1.2.3 Đánh giá giám sát

Sau khi hoàn tất đánh giá chứng nhận thành công, một cuộc đánh giá giám sát phải được thực hiện hàng năm. Ngoại lệ là những năm thực hiện đánh giá tái chứng nhận. Việc lập kế hoạch đánh giá dựa trên chương trình đánh giá. Kết quả của mỗi cuộc đánh giá giám sát, một báo cáo CoP được nộp cho cơ quan phê duyệt.

3.13.1.2.4 Tái đánh giá

Trước mỗi lần đánh giá lại, khách hàng cung cấp cho Dịch vụ Kỹ thuật các thông tin được cập nhật để chuẩn bị chương trình và đề xuất đánh giá. Quá trình đánh giá tương tự như đánh giá ban đầu. Trong trường hợp có những thay đổi đáng kể đối với hệ thống quản lý, có thể cần thực hiện đánh giá giai đoạn 1.

Dịch vụ Kỹ thuật cấp chứng chỉ ARR đã được cập nhật sau khi đánh giá lại thành công. Kết quả đánh giá, một báo cáo về CoP sẽ được gửi đến cơ quan phê duyệt.

3.13.1.3 Kiểm tra tại hiện trường cho mục đích đánh giá lần đầu và việc xác minh liên tục (CoP)

Các đoạn dưới đây áp dụng cho cả hoạt động kiểm tra một lần nhằm mục đích đánh giá ban đầu và các hoạt động kiểm tra được thực hiện trong khuôn khổ việc xác minh liên tục sự phù hợp của sản xuất (CoP).

3.13.1.3.1 Chuẩn bị đánh giá

Dịch vụ Kỹ thuật phải có đủ thông tin về khách hàng. Điều này bao gồm thông tin về công ty, các hệ thống quản lý, nhân viên, các phê duyệt đã và sẽ thực hiện, các cơ quan phê duyệt, các địa điểm nội bộ và bên ngoài liên quan đến các đối tượng phê duyệt. Thông tin này được khách hàng cung cấp thông qua bảng câu hỏi. Thông tin phải được khách hàng xác nhận theo cách có giá trị pháp lý. Tất cả các nhóm đối tượng phê duyệt dự kiến phải được đưa vào danh sách kiểm tra trong quá trình đánh giá.

3.13.1.3.2 Quy trình đánh giá với mục đích đánh giá ban đầu như sau:

- Báo giá và xác nhận đơn hàng
- Chuẩn bị cho đánh giá và xem xét tài liệu liên quan đến các yêu cầu phê duyệt để đánh giá sự sẵn sàng nếu cần
- Lập kế hoạch đánh giá
- Thực hiện đánh giá
- Xử lý và xác minh các biện pháp khắc phục hoặc đánh giá lại nếu cần
- Quy trình phê duyệt nội bộ của Dịch vụ Kỹ thuật
- Truyền báo cáo CoP cho cơ quan cấp phép

3.13.1.3.3 Đánh giá giám sát và tái đánh giá.

Về nguyên tắc, không có kế hoạch đánh giá giám sát nào được dự kiến. Quyết định về các biện pháp giám sát tiếp theo thuộc trách nhiệm của cơ quan phê duyệt. Điều này cũng áp dụng cho các đánh giá lại. Quy trình được mô tả ở đây cũng có thể được thực hiện như một biện pháp giám sát tự nguyện của hệ thống quản lý. Việc chấp nhận các hoạt động này như một biện pháp giám sát trong quy trình phê duyệt là trách nhiệm của Kraftfahrt Bundesamt.

3.13.1.4 Đánh giá các yêu cầu liên quan đến Teilegutachten (thủ tục xác minh) với việc cấp xác nhận xác minh, mà không có hệ thống quản lý chất lượng (QM) được chứng nhận.

3.13.1.4.1 Khách hàng và người giữ hoặc người có khả năng giữ Teilegutachten được thông báo rằng họ phải tuân theo các quyền và nghĩa vụ của người giữ chứng nhận theo các điều khoản nêu trên. Những quyền và nghĩa vụ này áp dụng độc lập với quy trình chứng nhận/đánh giá. Các hướng dẫn về quy trình kiểm tra (431-A-3.11) của Kraftfahrt Bundesamt áp dụng theo phiên bản hiện hành.

3.13.1.4.2 Khách hàng và người sở hữu Teilegutachten sẽ lập một chương trình / kế hoạch kiểm soát (CoP-Control) để kiểm tra định kỳ các thuộc tính liên quan đến tất cả các Teilegutachten đã được giữ. Loại hình kiểm tra, tần suất và kích thước mẫu phải được giải thích rõ ràng. Hồ sơ về việc thực hiện phải được lưu giữ và bảo quản trong một khoảng thời gian phù hợp.

3.13.1.4.3 Khách hàng và người giữ Teilegutachten sẽ tiến hành các cuộc đánh giá nội bộ theo các khoảng thời gian thích hợp để đánh giá việc thực hiện các yêu cầu liên quan đến Teilegutachten và được ban quản lý đánh giá.

3.13.1.4.4 Dịch vụ kỹ thuật phải có đủ thông tin về khách hàng trước mỗi chu kỳ đánh giá. Điều này bao gồm thông tin về công ty, hệ thống quản lý, nhân viên, các Teilegutachten đã lập kế hoạch và đã được tiến hành, các vị trí nội bộ và bên ngoài có liên quan đến các đối tượng với Teilegutachten. Những thông tin này được khách hàng cung cấp thông qua bảng câu hỏi. Thông tin phải được khách hàng xác nhận theo cách pháp lý ràng buộc. Tất cả các nhóm đối tượng dự kiến có Teilegutachten phải được đưa vào đánh giá.

3.13.1.4.5 Quy trình đánh giá lần đầu trong thủ tục xác minh như sau:

- Cuộc họp thông tin tùy chọn về quy trình xác minh
- Báo giá và xác nhận đơn hàng
- Chuẩn bị đánh giá và đánh giá tài liệu liên quan đến các yêu cầu về Teilegutachten để đánh giá mức độ sẵn sàng nếu cần thiết
- Lập kế hoạch đánh giá
- Thực hiện đánh giá
- Xử lý và xác minh các biện pháp khắc phục hoặc đánh giá lại nếu cần thiết
- Quy trình phê duyệt nội bộ bởi Dịch vụ Kỹ thuật Hạng C của cơ quan chứng nhận
- Cấp xác nhận xác minh với thời hạn hiệu lực ban đầu là 1 năm.

3.13.1.4.6 Đánh giá giám sát

Về nguyên tắc, một cuộc đánh giá giám sát được lên kế hoạch sau đánh giá đầu tiên trong quy trình xác minh, khoảng 1 năm sau cuộc đánh giá ban đầu. Hiệu lực của chứng nhận xác minh sẽ bị giới hạn trong vòng một năm kể từ khi đánh giá tích cực. Quyết định về vấn đề này được đưa ra khi xác nhận xác minh được phát hành.

Sau một cuộc đánh giá giám sát thành công, hiệu lực của xác nhận xác minh sẽ được gia hạn lên 3 năm kể từ ngày đánh giá ban đầu.

Trong trường hợp đánh giá lặp lại, thường sẽ không có cuộc đánh giá giám sát hàng năm.

3.13.1.4.7 Tái đánh giá

Khi hết hạn hiệu lực của xác nhận kiểm tra, việc đánh giá lại trong quy trình xác minh được thống nhất kịp thời. Quy trình như sau:

- Báo giá và xác nhận đơn hàng
- Chuẩn bị cho cuộc đánh giá và xem xét tài liệu liên quan đến các yêu cầu liên quan đến Teilegutachten cho đánh giá mức độ sẵn sàng nếu cần thiết
- Lập kế hoạch đánh giá
- Thực hiện đánh giá
- Xử lý và kiểm tra các hành động khắc phục hoặc đánh giá lại nếu cần
- Quy trình phê duyệt nội bộ bởi Dịch vụ Kỹ thuật Hạng C của tổ chức chứng nhận

3.13.2 Cơ quan Tiêu chuẩn Quốc gia Ireland (National Standards Authority of Ireland – NSAI)

3.13.2.1 Các quy định chung của NSAI

3.13.2.1.1 Các yêu cầu quy định trong tài liệu DOP-AC-0210 "Rules for the Designation of a Technical Services - Category C" của NSAI, cũng như tài liệu MD-AC-0301 "Conformity of Production (CoP) Manual" theo phiên bản hiện hành được áp dụng.

3.13.2.1.2 Khách hàng phải cung cấp cho Cơ quan Dịch vụ Kỹ thuật thông tin về các giấy phê duyệt hiện có hoặc dự kiến được cấp cho mỗi cuộc đánh giá, cũng như tất cả các địa điểm liên quan đến các đối tượng được phê duyệt.

3.13.2.1.3 Cơ quan Dịch vụ Kỹ thuật phải xây dựng chương trình đánh giá với sự thống nhất của Khách hàng, trong đó các cuộc đánh giá được lập kế hoạch cho tất cả các địa điểm có liên quan.

3.13.2.1.4 Cơ quan phê duyệt và cơ quan giám sát thị trường có quyền yêu cầu các báo cáo đánh giá, hồ sơ chất lượng và các tài liệu khác liên quan đến phê duyệt kiểu loại vào bất kỳ thời điểm nào.

3.13.2.1.5 Khách hàng không được sử dụng các tài liệu được tạo lập trong quá trình đánh giá, hoặc một phần của các tài liệu đó, theo cách gây hiểu nhầm.

3.13.2.1.6 Khách hàng và chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu tiềm năng của giấy phê duyệt kiểu loại được thông báo rằng họ chịu sự điều chỉnh bởi các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu giấy phê duyệt kiểu loại (ví dụ: Quy định (EU) 2018/858, Quy định (EU) 167/2013, Quy định (EU) 168/2013, Quy định (EU) 2016/1628). Các quyền và nghĩa vụ này được áp dụng độc lập với quá trình đánh giá.

3.13.2.1.7 Khách hàng và chủ sở hữu giấy phê duyệt kiểu loại phải thiết lập chương trình / kế hoạch kiểm soát CoP để thực hiện việc xác minh định kỳ các đặc tính đã được phê duyệt. Loại hình kiểm tra, khoảng thời gian thực hiện và cỡ mẫu phải được chứng minh là phù hợp. Kế hoạch kiểm soát cũng phải xác định các phép thử CoP bắt buộc theo yêu cầu của các quy định pháp luật cụ thể về phê duyệt kiểu loại.

Hồ sơ về việc thực hiện phải được duy trì và lưu giữ trong khoảng thời gian thích hợp.

3.13.2.1.8 Khách hàng và chủ sở hữu giấy phê duyệt kiểu loại phải thực hiện đánh giá nội bộ với tần suất phù hợp nhằm đánh giá sự phù hợp với các yêu cầu liên quan đến phê duyệt và kết quả đánh giá phải được xem xét bởi lãnh đạo.

3.13.2.1.9 Trường hợp chủ sở hữu giấy phê duyệt kiểu loại thực hiện các hoạt động nhằm đáp ứng các yêu cầu liên quan đến phê duyệt (ví dụ: sản xuất các đặc tính sản phẩm liên quan đến yêu cầu phê duyệt) tại nhiều cơ sở sản xuất thuộc sở hữu của mình, các yêu cầu liên quan đến phê duyệt phải được đánh giá tại ít nhất một trong các cơ sở sản xuất đó.

Nếu cuộc đánh giá được thực hiện tại một trong các cơ sở sản xuất này, phải bảo đảm có sự tham gia của chủ sở hữu giấy phê duyệt kiểu loại.

3.13.2.1.10 Trường hợp Khách hàng và chủ sở hữu giấy phê duyệt kiểu loại thực hiện sản xuất toàn bộ hoặc một phần đáng kể các đối tượng liên quan thông qua các công ty có tư cách pháp nhân độc lập (các cơ sở sản xuất bên ngoài), mức độ thực hiện nghĩa vụ giám sát sản xuất của Khách hàng sẽ được đánh giá trong quá trình đánh giá.

3.13.2.1.11 Sau mỗi cuộc đánh giá đối với chủ sở hữu giấy phê duyệt hoặc chủ sở hữu tiềm năng của giấy phê duyệt kiểu loại, Cơ quan Dịch vụ Kỹ thuật phải lập "Báo cáo CoP Q" dựa trên mẫu của NSAI hoặc mẫu tương đương và gửi báo cáo này cho NSAI.

3.13.2.1.12 Ngoài các yêu cầu của ISO/IEC 17021-1, một điểm không phù hợp nghiêm trọng được định nghĩa như sau:

- Có rủi ro xảy ra một trong các trường hợp:
    - Sản phẩm chưa được phê duyệt nhưng được gắn dấu phê duyệt được đưa ra thị trường, hoặc tạo ra ấn tượng rằng sản phẩm đã được phê duyệt; hoặc
    - Sản phẩm không phù hợp với nội dung phê duyệt có thể được đưa ra thị trường; hoặc
    - Các sản phẩm bị lỗi không thể được thu hồi.
- Chủ sở hữu giấy phê duyệt không tuân thủ các quy định của giấy phê duyệt và không thực hiện ngay các biện pháp khắc phục phù hợp.
- Các vi phạm nghiêm trọng khác đối với các yêu cầu liên quan đến phê duyệt.

3.13.2.1.13 Không phụ thuộc vào nghĩa vụ cung cấp thông tin của Khách hàng (chủ sở hữu giấy phê duyệt), Cơ quan Dịch vụ Kỹ thuật phải thông báo ngay cho Cơ quan phê duyệt trong các trường hợp sau, bao gồm:

- Bất kỳ điểm không phù hợp nào được phát hiện có thể dẫn đến việc từ chối, hạn chế, đình chỉ hoặc thu hồi giấy chứng nhận phê duyệt kiểu loại.

3.13.2.1.14 Khách hàng đồng ý tạo điều kiện để đánh giá viên chứng kiến của cơ quan thông báo, cơ quan giám sát thị trường và cơ quan công nhận tham gia vào cuộc đánh giá.

3.13.2.1.15 Đánh giá từ xa về nguyên tắc không được phép thực hiện. Trong các trường hợp ngoại lệ, đánh giá từ xa có thể được chấp thuận sau khi NSAI xem xét và đưa ra quyết định theo từng trường hợp cụ thể.

3.13.2.1.16 Nếu chủ sở hữu giấy phê duyệt không thể cung cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 hoặc IATF 16949:2016 trong quá trình đánh giá ban đầu, phải thực hiện cuộc đánh giá ban đầu tại hiện trường.

Quy trình này tương tự như các cuộc đánh giá được thực hiện trong phạm vi đánh giá CoP

3.13.2.1.17 Chuẩn bị đánh giá Cơ quan Dịch vụ Kỹ thuật phải có đầy đủ thông tin về Khách hàng. Các thông tin này bao gồm:

- Thông tin về công ty;
- Hệ thống quản lý;
- Nhân sự;
- Các giấy phê duyệt đã được cấp và dự kiến được cấp;
- Các cơ quan phê duyệt;
- Các địa điểm nội bộ và bên ngoài liên quan đến các đối tượng được phê duyệt.

Các thông tin này được Khách hàng cung cấp thông qua bảng câu hỏi. Thông tin phải được Khách hàng xác nhận theo hình thức có giá trị pháp lý.

Tất cả các nhóm đối tượng phê duyệt dự kiến phải được xem xét trong cuộc đánh giá.

3.13.2.1.18 Quy trình đánh giá bao gồm các bước sau:

- Cuộc họp thông tin tùy chọn về quy trình thực hiện và ARR;
- Báo giá và xác nhận đơn hàng;
- Chuẩn bị đánh giá và xem xét tài liệu liên quan đến các yêu cầu về phê duyệt nhằm đánh giá mức độ sẵn sàng (nếu cần);
- Lập kế hoạch đánh giá;
- Thực hiện đánh giá;
- Xử lý và xác minh các hành động khắc phục hoặc đánh giá lại nếu cần thiết;
- Quy trình phê duyệt nội bộ của Cơ quan Dịch vụ Kỹ thuật;
- Gửi báo cáo đánh giá đến Cơ quan phê duyệt.

3.13.3 Công ty TNHH Chứng nhận và Công nhận Quốc gia (SNCH)

3.13.3.1 Quy định chung SNCH

3.13.3.1.1 Các thông số kỹ thuật từ tài liệu SNCH D1-13 "Sự phù hợp của quá trình sản xuất CoP-Q / CoP-P", cũng như "Điều khoản và điều kiện chung" D-2E, và "Sổ tay các yêu cầu để phê duyệt các dịch vụ kỹ thuật" F3-05 trong phiên bản hiện tại đều được áp dụng.

3.13.3.1.2 Khách hàng phải cung cấp cho Dịch vụ Kỹ thuật thông tin về các phê duyệt hiện có hoặc đang được lên kế hoạch cho từng cuộc đánh giá, cũng như tất cả các địa điểm liên quan đến các đối tượng được phê duyệt. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở tất cả các cơ sở sản xuất, phòng thí nghiệm và các địa điểm hành chính.

3.13.3.1.3 Bộ phận dịch vụ kỹ thuật sẽ lập một chương trình đánh giá sau khi tham khảo ý kiến với khách hàng, trong đó các cuộc đánh giá được lên kế hoạch cho tất cả các cơ sở liên quan. Chương trình đánh giá này sẽ được cung cấp cho cơ quan phê duyệt trước khi bắt đầu các hoạt động. Nếu chủ thể được phê duyệt đã có một chương trình đánh giá được thỏa thuận với bên thứ ba, trách nhiệm thực hiện chương trình này thuộc về chủ thể được phê duyệt và bên thứ ba đó.

3.13.3.1.4 Các cơ quan phê duyệt và giám sát thị trường có quyền yêu cầu các báo cáo đánh giá, hồ sơ chất lượng và các tài liệu khác liên quan đến việc phê duyệt loại bất cứ lúc nào.

3.13.3.1.5 Khách hàng không được sử dụng các tài liệu đã được tạo ra như một phần của đánh giá, hoặc một phần của chúng, theo cách gây hiểu lầm.

3.13.3.1.6 Khách hàng và người giữ hoặc người có khả năng giữ các giấy chứng nhận loại được khuyên rằng họ phải tuân thủ các quyền và nghĩa vụ của người giữ giấy chứng nhận (xem Quy định (EU) 2018/858, Quy định (EU) 167/2013, Quy định (EU) 168/2013), Quy định (EU) 2016/1628, Quy định (EU) 2025/14, Hiệp định UNECE năm 1958 (Bản sửa đổi lần thứ 3).. Các quyền và nghĩa vụ này áp dụng bất kể quy trình đánh giá ra sao.

3.13.3.1.7 Khách hàng và chủ sở hữu giấy chứng nhận kiểu loại phải thiết lập một chương trình / Kế hoạch kiểm soát CoP để kiểm tra định kỳ các đặc tính đã được phê duyệt. Loại hình kiểm tra, khoảng thời gian và kích thước mẫu phải được giải thích hợp lý. Hồ sơ về việc thực hiện phải được lưu giữ và bảo quản trong một khoảng thời gian thích hợp.

3.13.3.1.8 Khách hàng và người giữ chứng nhận loại sẽ tiến hành các cuộc đánh giá nội bộ theo các khoảng thời gian thích hợp để đánh giá việc tuân thủ các yêu cầu liên quan đến chứng nhận và được quản lý đánh giá.

3.13.3.1.9 Kết quả của mỗi cuộc đánh giá đối với một tổ chức được phê duyệt hoặc một tổ chức có khả năng được phê duyệt, một "Báo cáo Đánh giá CoP Q" (F1-17) được chuẩn bị và gửi đến SNCH bởi dịch vụ kỹ thuật.

3.13.3.1.10 Một sự không phù hợp chính được định nghĩa như sau, vượt quá các yêu cầu của ISO/IEC 17021-1:

- Có một rủi ro rằng
    - Một sản phẩm chưa được phê duyệt nhưng có dấu phê duyệt được đưa ra thị trường hoặc tạo ấn tượng rằng nó đã được phê duyệt, hoặc
    - một sản phẩm không tuân thủ phê duyệt có thể được đưa ra thị trường, hoặc
    - sản phẩm lỗi không thể thu hồi.
- Người giữ giấy phép phê duyệt đi lệch so với các điều khoản của giấy phép và không ngay lập tức thực hiện các biện pháp khắc phục đầy đủ.
- Các vi phạm nghiêm trọng khác đối với các yêu cầu liên quan đến phê duyệt.

3.13.3.1.11 Bất kể nghĩa vụ cung cấp thông tin của khách hàng (người giữ giấy phép), dịch vụ kỹ thuật phải thông báo ngay cho cơ quan cấp phép trong các trường hợp sau, trong số các trường hợp khác:

- Các điểm không phù hợp nghiêm trọng liên quan đến các yêu cầu liên quan đến phê duyệt trong tổ chức được đánh giá nếu tổ chức không nhanh chóng và hiệu quả thực hiện các biện pháp khắc phục và hành động điều chỉnh thích hợp.

3.13.3.1.12 Khách hàng đồng ý tạo điều kiện để một đánh giá viên chứng kiến từ cơ quan thông báo, cơ quan giám sát thị trường và cơ quan công nhận tham gia vào cuộc đánh giá.

3.13.3.1.13 Đánh giá từ xa chỉ có thể thực hiện nếu việc sản xuất các bộ phận cần phê duyệt chưa bắt đầu. Trong trường hợp này, một cuộc đánh giá tại chỗ phải được thực hiện sau khi bắt đầu sản xuất.

3.13.3.1.14 Chuẩn bị đánh giá

Dịch vụ kỹ thuật phải có đủ thông tin về khách hàng. Điều này bao gồm thông tin về công ty, hệ thống quản lý, nhân viên, các phê duyệt đã lập kế hoạch và đã thực hiện, các cơ quan phê duyệt, các địa điểm nội bộ và bên ngoài liên quan đến đối tượng phê duyệt. Những thông tin này được cung cấp bởi khách hàng thông qua một bản câu hỏi. Thông tin phải được khách hàng xác nhận theo cách ràng buộc pháp lý. Tất cả các nhóm đối tượng phê duyệt đã lên kế hoạch phải được xem xét trong cuộc đánh giá.

3.13.3.1.15 Thủ tục cho việ đánh giá như sau:

- Cuộc họp cung cấp thông tin tùy chọn về quy trình và ARR
- Báo giá và xác nhận đơn hàng
- Chuẩn bị cho cuộc đánh giá và xem xét tài liệu liên quan đến các yêu cầu phê duyệt để đánh giá sự sẵn sàng nếu cần
- Lập kế hoạch đánh giá- Thực hiện đánh giá
- Xử lý và xác minh các hành động khắc phục hoặc đánh giá lại nếu cần- Quy trình phê duyệt nội bộ bởi dịch vụ kỹ thuật
- Chuyển báo cáo đánh giá đến cơ quan phê duyệt

3.13.4 Transport Styrelsen / Swedish Transport Agency (STA)

3.13.4.1 The general requirements from section 3.13.1.1 apply.

3.13.4.2 The requirements of section 3.13.1.3 apply to the performance of assessments for the STA. The validity of the initial assessment is determined by the approval authority.

3.14 Các điều kiện bổ sung để xác nhận hiệu suất đối ứng sinh thái theo EnSimiMaV, EnFG, BECV và SPK-R: Chỉ áp dụng cho các công ty Đức hoặc địa điểm tại Đức

3.14.1 Các ấn phẩm của các bộ chịu trách nhiệm BMWK và BMU cũng như các cơ quan BAFA (đối với EnFG, xem ví dụ các tờ khai mẫu về "điều kiện xanh") và DEHST áp dụng theo các phiên bản hợp lệ tương ứng của chúng.

3.14.2 Nhà thầu có quyền yêu cầu thêm thông tin từ Khách hàng để có thể phát hành xác nhận.

3.14.3 Ngoài ra, khách hàng phải đảm bảo rằng tất cả các tài liệu liên quan có sẵn càng sớm càng tốt. Điều này bao gồm, đặc biệt, các cơ sở đánh giá sau: tự khai báo/khai báo của tổ chức, kế hoạch hành động trong 3 năm gần đây, danh sách các ý tưởng, báo cáo kết quả theo DIN EN 17463, báo giá và tính toán, tính toán tỷ suất lợi nhuận nội bộ, tăng giá, suy giảm. Nếu cơ quan lập pháp, BAFA hoặc DEHSt quy định hoặc yêu cầu các tài liệu kiểm tra bổ sung, những tài liệu này cũng phải được khách hàng cung cấp (ví dụ: báo cáo hệ thống quản lý năng lượng).**3.15 Các điều kiện bổ sung cho chất lượng được chứng nhận tại các sòng bài - bảo vệ thanh thiếu niên, bảo vệ người chơi, quản lý vận hành**

Các điểm 1.1.2, 1.1.3 và 1.1.11 không áp dụng cho tiêu chuẩn trung tâm trò chơi điện tử. Các chương 2.2 đến 2.7 cũng không áp dụng cho tiêu chuẩn trung tâm trò chơi điện tử. Các sửa đổi được liệt kê ở đây. Giấy chứng nhận có giá trị trong hai năm, với điều kiện tất cả các cuộc kiểm tra giám sát/kiểm tra bí mật được thực hiện đúng cách.

3.15.1 Chứng nhận lần đầu:

- Cuộc đánh giá chứng nhận diễn ra tại trụ sở chính và khu trò chơi. Lý tưởng nhất là trụ sở chính nên được đánh giá trước khu trò chơi, vì kết quả có ảnh hưởng đến thời gian đánh giá tại khu trò chơi.
- Nếu nhà thầu không thể xác minh và chấp nhận việc thực hiện các biện pháp sửa chữa và hành động khắc phục cho các điểm không phù hợp trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của cuộc đánh giá chứng nhận, quyết định chứng nhận sẽ là tiêu cực và khách hàng phải bắt đầu lại với một cuộc đánh giá chứng nhận ban đầu

3.15.2 Đánh giá giám sát:

- Để duy trì hiệu lực của chứng chỉ, phải tiến hành hai cuộc đánh giá giám sát tại chỗ mỗi năm.

3.15.3 Đánh giá tái chứng nhận:

- Để gia hạn chứng nhận thêm hai năm, khách hàng phải hoàn tất thành công cuộc đánh giá tái chứng nhận trước ngày hết hạn.
- Thủ tục này tương ứng với cuộc đánh giá chứng nhận.
- Nếu tái chứng nhận thành công, thời hạn của chứng chỉ sẽ được gia hạn thêm 2 năm. Cuộc đánh giá tái chứng nhận và quyết định cấp chứng chỉ tích cực phải được hoàn tất trước ngày hết hạn.

3.15.4 Đánh giá hoặc đánh giá giám sát được thông báo hoặc không thông báo trong thời gian ngắn

Trong những điều kiện sau, một cuộc đánh giá đặc biệt, được thông báo trong thời gian ngắn hoặc không được thông báo trước, có thể trở nên cần thiết.

- Khiếu nại nghiêm trọng và các vấn đề khác mà cơ quan chứng nhận biết được và làm nghi ngờ về hiệu quả của dịch vụ được chứng nhận hoặc quy trình của khách hàng, và không thể giải quyết bằng văn bản hoặc trong cuộc kiểm tra định kỳ tiếp theo (ví dụ: nghi ngờ vi phạm pháp luật của khách hàng hoặc nhân viên quản lý của họ).
- Thay đổi tại khách hàng ảnh hưởng đến khả năng của dịch vụ hoặc quy trình theo cách mà các yêu cầu của tiêu chuẩn chứng nhận không còn được đáp ứng.
- Do hậu quả của việc tạm đình chỉ chứng nhận của khách hàng.
- Do các quy định pháp lý.

3.15.5 Chứng nhận công ty có nhiều địa điểm

- Chứng nhận đa địa điểm có thể được áp dụng cho các công ty có nhiều cơ sở. Điều này cũng bao gồm nhiều công ty hoặc tổ chức riêng lẻ, tự chủ và độc lập nhưng có liên kết với nhau theo nghĩa là một nhóm công ty. Ở đây phân biệt giữa các chức năng trung tâm (ví dụ: nhân sự, bảo trì, nhiệm vụ kinh doanh, v.v.) và các trung tâm trò chơi thực tế (hoạt động).
- Các chức năng trung tâm được đánh giá riêng.
- Tất cả các trung tâm trò chơi liên kết được đánh giá theo tiêu chuẩn; kiểm tra ngẫu nhiên không được phép.

3.15.6 Quyền của tổ chức chứng nhận

Cơ quan chứng nhận có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền ở cấp nhà nước để làm rõ các sự việc liên quan đến tính hợp pháp của các thông báo ủy quyền.

3.16 Các yêu cầu bổ sung đối với ngành công nghiệp hạt nhân theo ISO 19443

3.16.1 Các yêu cầu bổ sung này áp dụng đối với hoạt động chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 19443.

3.16.2 Giấy chứng nhận phải bao gồm cụm bổ sung "For ITNS activities" (*Đối với các hoạt động ITNS*) trước phạm vi áp dụng.

3.16.3 Đối với chứng nhận đa địa điểm, ngoài các yêu cầu quy định tại Mục 2.6, áp dụng thêm các yêu cầu sau:

- Trong các cuộc đánh giá chứng nhận và đánh giá tái chứng nhận, phải đánh giá các chức năng trung tâm và tất cả các địa điểm;
  - Trong cuộc đánh giá giám sát lần thứ nhất, phải đánh giá các chức năng trung tâm và 50% số địa điểm (làm tròn lên);
  - Trong cuộc đánh giá giám sát lần thứ hai, phải đánh giá các chức năng trung tâm và các địa điểm còn lại chưa được đánh giá trong cuộc đánh giá giám sát lần thứ nhất.
- Thời lượng đánh giá hàng năm được giảm theo các hướng dẫn sau:
  - 20% đối với 2–7 địa điểm;
  - 30% đối với 8–15 địa điểm;
  - 40% đối với trên 15 địa điểm.
- Số ngày công đánh giá tại hiện trường có thể được phân bổ bởi tổ chức chứng nhận dựa trên các hoạt động thực tế tại từng địa điểm tương ứng.

3.16.4 Trưởng đoàn đánh giá phải được thay đổi sau hai chu kỳ đánh giá liên tiếp.

3.16.5 Quản lý các điểm không phù hợp
- Các điểm không phù hợp phải được lập hồ sơ, ngay cả khi chúng đã được giải quyết trong quá trình đánh giá.
- Thời hạn cho việc xử lý các điểm không phù hợp là 45 ngày theo lịch kể từ ngày cuối cùng của cuộc đánh giá tại hiện trường.
- Trong trường hợp có các điểm không phù hợp nghiêm trọng, ví dụ liên quan đến sản phẩm, các hành động xử lý ngay lập tức phải được mô tả trong vòng 7 ngày và gửi đến tổ chức chứng nhận. Sau 21 ngày, Khách hàng và tổ chức chứng nhận phải đạt được sự thống nhất về các hành động dự kiến thực hiện.
- Các điểm không phù hợp không yêu cầu hành động ngay lập tức phải được giải quyết trong vòng 3 tháng.
- Nếu hành động khắc phục không được tổ chức chứng nhận chấp nhận trong vòng 3 tháng, tổ chức chứng nhận phải:
  - giảm phạm vi chứng nhận; hoặc
  - không cấp chứng nhận; hoặc
  - đình chỉ hoặc thu hồi chứng nhận.

3.16.6 Khách hàng phải thông báo cho tổ chức chứng nhận về việc bắt đầu, gián đoạn hoặc tiếp tục lại tất cả các hoạt động ITNS.
- Nếu Khách hàng không thực hiện bất kỳ hoạt động ITNS nào kể từ cuộc đánh giá gần nhất, tổ chức chứng nhận phải đánh giá liệu Khách hàng vẫn có khả năng đáp ứng các yêu cầu của ISO 19443 hay không.
- Sau khi hoạt động ITNS được tiếp tục, tổ chức chứng nhận có thể lập kế hoạch thực hiện một cuộc đánh giá bổ sung; thời lượng và chương trình đánh giá phải được xác định dựa trên thông tin do Khách hàng cung cấp.
- Một cuộc đánh giá giám sát hoặc đánh giá tái chứng nhận đối với một tổ chức không thực hiện bất kỳ hoạt động ITNS nào tại thời điểm đánh giá có thể được thực hiện hai lần liên tiếp. Tổ chức chứng nhận phải đình chỉ chứng nhận nếu tổ chức đó vẫn không thực hiện các hoạt động ITNS trong cuộc đánh giá liên tiếp lần thứ ba.
- Trong quá trình đánh giá, tổ chức chứng nhận có thể xem xét các yếu tố sau:
  a. Cam kết của lãnh đạo đối với an toàn hạt nhân và văn hóa an toàn đạt được vẫn được duy trì.
  b. Năng lực của nhân sự và mức độ đáp ứng của nguồn lực (ví dụ: hoạt động hiệu chuẩn) vẫn được duy trì.
  c. Các biện pháp được triển khai trong khuôn khổ các hoạt động ITNS trước đây phải được: xem xét và duy trì; chứng minh thông qua một nhiệm vụ/mẫu công việc được lựa chọn; hoặc được áp dụng toàn bộ hoặc một phần cho các hoạt động không thuộc ITNS của Khách hàng.

3.17 Các điều kiện bổ sung đối với Tiêu chuẩn ZNU – Thúc đẩy sự thay đổi bền vững 2026

3.17.1 Liên quan đến mục 1.1.2 Các quy định chung

Khách hàng phải cung cấp cho tổ chức chứng nhận tất cả các tài liệu cần thiết trước cuộc đánh giá:

- Đánh giá rủi ro và cơ hội về tính bền vững;
- Phân tích các bên quan tâm;
- Ma trận trọng yếu hoặc phân tích trọng yếu;
- Triết lý về tính bền vững hoặc tuyên bố sứ mệnh;
- Bộ quy tắc ứng xử hoặc tuyên bố tương đương;
- Mục tiêu, bao gồm các chỉ số và kế hoạch hành động;
- Sơ đồ tổ chức hoặc phân định trách nhiệm được lập thành văn bản;
- Danh mục các yêu cầu pháp luật;
- Báo cáo đánh giá nội bộ về sự phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn ZNU;
- Báo cáo thường niên "Quản lý bền vững";
- Các mục tiêu về môi trường, kinh tế và xã hội được truyền thông bên ngoài cùng với tình trạng thực tế tương ứng;
- Bảng cân bằng khí hậu;
- Hồ sơ về các mục tiêu và biện pháp liên quan đến việc tuân thủ trách nhiệm thẩm định của doanh nghiệp đối với quyền con người.

Tiêu chuẩn ZNU áp dụng cho tất cả các hoạt động của các địa điểm thuộc phạm vi chứng nhận, nghĩa là không được loại trừ các quá trình riêng lẻ.

3.17.2 Liên quan đến mục 1.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

- Khách hàng đồng ý rằng thông tin của mình có thể được công bố theo tên doanh nghiệp và kèm theo liên kết trên trang chủ của đơn vị ban hành tiêu chuẩn (www.znu-standard.com).
- Khách hàng đồng ý rằng thông tin về một cuộc chứng nhận sắp tới (giai đoạn đánh giá, đánh giá viên, doanh nghiệp, v.v.) sẽ được chuyển đến đơn vị ban hành tiêu chuẩn ít nhất 4 tuần trước khi bắt đầu chứng nhận, hoặc chậm nhất vào thời điểm bắt đầu quý tương ứng.

3.17.3 Liên quan đến mục 1.4 Phạm vi quyền sử dụng chứng chỉ và dấu chứng nhận

Các tuyên bố liên quan đến chứng nhận phải truyền đạt rõ ràng rằng đây là một tiêu chuẩn áp dụng cho doanh nghiệp, tập trung vào quá trình học hỏi và phát triển tại địa điểm được chứng nhận cũng như trong chuỗi giá trị; do đó, chứng nhận này không cho phép đưa ra các tuyên bố về tính bền vững được chứng nhận cho sản phẩm, ví dụ như tuyên bố trên sản phẩm.

Đối với các doanh nghiệp có nhiều địa điểm, các địa điểm được chứng nhận phải luôn được nêu rõ. Trường hợp tất cả các địa điểm của tổ chức đều được chứng nhận trong khuôn khổ chứng nhận đa địa điểm, có thể không cần nêu từng địa điểm riêng lẻ.

Nếu doanh nghiệp được chứng nhận vi phạm các quy định về truyền thông, tổ chức chứng nhận sẽ thực hiện quy trình sau:

1) Cảnh báo và yêu cầu khắc phục:
Trong trường hợp vi phạm lần đầu và không nghiêm trọng về quy định truyền thông, doanh nghiệp sẽ được thông báo về vi phạm và yêu cầu điều chỉnh hoặc chấm dứt việc sử dụng không phù hợp theo hướng dẫn.

2) Thu hồi chứng chỉ:
Trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng hoặc tái diễn các quy định về truyền thông, chứng chỉ có thể bị thu hồi sau khi đã có cảnh báo/thực hiện quyền giải trình trước đó.

Đình chỉ chứng chỉ hoặc không cấp chứng chỉ

Điều này được áp dụng khi, trong số các trường hợp khác, thời hạn thực hiện giám sát không được đáp ứng hoặc phát sinh một trường hợp K.O. trong cuộc đánh giá (xem định nghĩa K.O. bên dưới).

Nếu chứng nhận bị đình chỉ, tổ chức chứng nhận có trách nhiệm thông báo ngay cho doanh nghiệp và đơn vị ban hành tiêu chuẩn về thời điểm và thời gian đình chỉ.

Nếu hoạt động đánh giá hoặc đánh giá lại cần thiết không được thực hiện trong thời gian đình chỉ, chứng nhận phải bị thu hồi chậm nhất sau 3 tháng.

Trong thời gian đình chỉ hoặc sau khi chứng nhận bị thu hồi, doanh nghiệp không được tiếp tục sử dụng chứng chỉ Tiêu chuẩn ZNU và không được quảng bá bằng chứng nhận ZNU, logo ZNU hoặc các hình ảnh nhận diện chính của ZNU.

K.O. (Không phù hợp nghiêm trọng)

Trong cuộc đánh giá theo Tiêu chuẩn ZNU, đánh giá viên sẽ đưa ra kết luận K.O. nếu doanh nghiệp rõ ràng không thực hiện việc vận hành theo hướng bền vững từng bước.

Điều này có nghĩa là việc quản lý bền vững và phát triển liên tục của doanh nghiệp trong các lĩnh vực trọng yếu về tính bền vững bị ảnh hưởng đến mức làm mất tính toàn vẹn của Tiêu chuẩn ZNU.

Các trường hợp sau liên quan đến các yêu cầu tại mục 2 sẽ dẫn đến K.O.:

- Có trên 3 yêu cầu được đánh giá là có sai lệch (D – Deviation) trong Phần I (Quản trị doanh nghiệp bền vững) của Tiêu chuẩn ZNU;
- Có trên 7 yêu cầu tổng cộng (Phần I & II) được đánh giá là có sai lệch (D).

Trong trường hợp K.O., tổ chức chứng nhận sẽ không cấp chứng chỉ hoặc đình chỉ chứng nhận trong vòng 3 ngày.

Trong mọi trường hợp phải thực hiện đánh giá lại.

3.17.4 Liên quan đến mục 2.1 Điều kiện chung đối với chứng nhận được công nhận

Các tiêu chuẩn sau được áp dụng:

- DIN EN ISO/IEC 17020 – Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với hoạt động của các loại tổ chức thực hiện kiểm tra khác nhau;
- DIN EN ISO/IEC 17021-1 – Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý – Phần 1: Các yêu cầu;
- DIN EN ISO/IEC 17021-3 – Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý – Phần 3: Yêu cầu về năng lực đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng;
- DIN EN ISO 19011 – Hướng dẫn đánh giá hệ thống quản lý;
- Tiêu chuẩn ZNU Quản lý bền vững 2026 – Z1 đến Z9.

3.17.5 Liên quan đến mục 2.2 Đánh giá chứng nhận

Trước cuộc đánh giá chứng nhận lần đầu tại hiện trường, tổ chức chứng nhận thực hiện một cuộc đánh giá sơ bộ từ xa nhằm xem xét và đánh giá khả năng đủ điều kiện chứng nhận của doanh nghiệp.

Giai đoạn 1 này nhằm xác định:

- các quá trình quan trọng hướng tới tính bền vững đã được triển khai hay chưa;
- doanh nghiệp đã chuyển đổi các yêu cầu của Tiêu chuẩn ZNU thành các hoạt động thực tế của mình hay chưa.

TÜV Rheinland Cert GmbH

Registered office:
Am Grauen Stein
51105 Köln

Phone: +49 221 806 0
Fax: +49 221 806 2765
E-mail: tuvcert@de.tuv.com

LGA InterCert Zertifizierungsgesellschaft mbH

Registered office :
Tillystr. 2
90431 Nürnberg

Phone: +49 800 888 2378
Fax: +49 800 888 3296
E-mail: intercert@de.tuv.com

3.17.6 Liên quan đến mục 2.4 Tái chứng nhận

Trong vòng tối đa 6 tháng sau ngày hết hạn chứng chỉ, một cuộc đánh giá có thể được tính với thời lượng tương đương với đánh giá tái chứng nhận.

Nếu áp dụng quy định này, ngày hiệu lực của chứng chỉ hết hạn vẫn được duy trì.

Nếu không áp dụng quy định này hoặc cuộc đánh giá không được thực hiện trong vòng 6 tháng kể từ ngày chứng chỉ hết hạn, phải thực hiện một cuộc chứng nhận ban đầu mới với chi phí tương ứng cao hơn.

Trong trường hợp các sự kiện đặc biệt nghiêm trọng nằm ngoài khả năng kiểm soát của doanh nghiệp và khiến không thể đáp ứng thời hạn (ví dụ: bất ổn chính trị, đại dịch, lũ lụt hoặc thiên tai khác), tổ chức chứng nhận có thể quyết định giải pháp riêng để gia hạn thời hạn chứng nhận.

Trong các trường hợp riêng biệt có lý do chính đáng, có thể gia hạn một lần thời hạn tái chứng nhận đầu tiên tối đa 3 tháng.

3.17.7 Liên quan đến mục 2.6 Chứng nhận đa địa điểm

Phải có:

- ít nhất một đầu mối liên hệ đủ năng lực về tính bền vững tại chức năng trung tâm;
- ít nhất một đầu mối liên hệ đủ năng lực về tính bền vững tại mỗi địa điểm cố định hoặc theo mùa.

Đối với các địa điểm không cố định, địa điểm ảo hoặc địa điểm quy mô nhỏ, phải có một đầu mối liên hệ tại địa điểm quản lý các hoạt động đó (trụ sở chính hoặc địa điểm khác).

Doanh nghiệp phải có một triết lý hoặc các giá trị áp dụng thống nhất cho toàn công ty.

Bắt đầu từ bộ phận quản lý trung tâm:

- Ít nhất một cuộc đánh giá nội bộ phải được thực hiện hàng năm tại mỗi địa điểm thuộc phạm vi chứng nhận nhằm xác minh sự phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn ZNU (bao gồm chương trình đánh giá nội bộ và báo cáo đánh giá nội bộ);
- Tính phù hợp, đầy đủ và hiệu lực của hoạt động cải tiến có hệ thống phải được xem xét ít nhất mỗi năm một lần trong khuôn khổ đánh giá kết quả thực hiện về tính bền vững. Việc này có thể được thực hiện và ghi nhận riêng cho từng địa điểm, đồng thời phải được tổng hợp trong một tài liệu trung tâm (Báo cáo thường niên "Quản lý bền vững") bao gồm tất cả các địa điểm thuộc phạm vi chứng nhận;
- Việc nhận diện sớm các vấn đề/rủi ro phải được thực hiện hoặc cập nhật ít nhất một lần mỗi năm cho toàn doanh nghiệp và từng địa điểm theo các khoảng thời gian đã hoạch định;
- Dựa trên kết quả nhận diện sớm, phải xác định các địa điểm có rủi ro cao hơn đối với các lĩnh vực hành động về tính bền vững;
- Việc đạt được các mục tiêu của trụ sở chính và các địa điểm phải được xem xét hàng năm.